

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Trần Thu Hồng

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG - 2013

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN
DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT
QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH
HUYỀN HÙNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Trần Thu Hồng

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG - 2013

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Trần Thu Hồng

Mã SV: 1354010251

Lớp: QT1304K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Huyền Hùng

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

(về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

.....

.....

.....

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 25 tháng 03 năm 2013

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 29 tháng 06 năm 2013

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2013

Hiệu trưởng

GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2013

Cán bộ hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU

CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	1
1.1 Một số vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	1
1.1.1 Một số khái niệm liên quan đến doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC.....	1
1.1.1.1 Khái niệm về doanh thu và điều kiện ghi nhận doanh thu.....	1
1.1.1.2 Khái niệm về chi phí	3
1.1.1.3 Khái niệm về kết quả kinh doanh.....	4
1.1.2 Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh....	5
1.1.3 Các phương thức bán hàng và các phương thức thanh toán trong doanh nghiệp.	6
1.1.3.1 Các phương thức bán hàng.....	6
1.1.2.1 Các phương thức thanh toán	7
1.2 Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong Doanh nghiệp vừa và nhỏ.	7
1.2.1 Tổ chức kế toán Doanh thu trong Doanh nghiệp vừa và nhỏ.	7
1.2.1.1 Tổ chức kế toán doanh thu và cung cấp dịch vụ.....	7
1.2.1.2 Tổ chức kế toán các khoản giảm trừ doanh thu theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC.....	11
1.2.1.3 Tổ chức kế toán doanh thu hoạt động tài chính	15
1.2.1.4 Tổ chức kế toán thu nhập khác.....	17
1.2.2 Tổ chức kế toán chi phí trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	19
1.2.2.1 Tổ chức kế toán giá vốn hàng bán theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC.. ..	19
1.2.2.2 Tổ chức kế toán chi phí tài chính	23

1.2.2.3 Tổ chức kế toán chi phí quản lý kinh doanh theo quyết định 48/2006/QĐ BTC	25
1.2.2.4 Tổ chức kế toán chi phí khác theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC	27
1.2.3 Tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC.....	29
1.3 Tổ chức luân chuyển chứng từ, sổ sách kế toán trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	31
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH HUYỀN HÙNG	33
2.1 Khái quát chung về công ty.....	33
2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển.....	33
2.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty.....	34
2.1.3 Đặc điểm bộ máy quản lý của Công ty	35
2.1.4 Đặc điểm bộ máy kế toán của Công ty	36
2.1.5 Tổ chức hệ thống sổ sách và hình thức kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Huyền Hùng	37
2.2 Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Huyền Hùng	40
2.2.1 Đặc điểm doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty	40
2.2.2 Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Huyền Hùng	41
2.2.2.1 Thực trạng tổ chức kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Huyền Hùng .	41
2.2.2.2 Thực trạng kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty TNHH Huyền Hùng	53
2.2.2.3 Thực trạng kế toán chi phí tài chính tại Công ty TNHH Huyền Hùng .	58

2.2.2.4 Thực trạng kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH Huyền Hùng	62
2.2.2.5 Thực trạng kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Huyền Hùng	70
2.2.2.5.1 Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.....	70
2.2.2.5.2 Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	70
CHƯƠNG 3. HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HUYỀN HÙNG	78
3.1 Đánh giá những ưu nhược điểm trong tổ chức công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Huyền Hùng.....	78
3.1.1 Ưu điểm.....	78
3.1.2 Hạn chế.....	81
3.2 Một số biện pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Huyền Hùng.	83
3.2.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Huyền Hùng	83
3.2.2 Một số ý kiến đề xuất về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Huyền Hùng.....	84
KẾT LUẬN	
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

LỜI MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết của đề tài

Trong điều kiện kinh tế thị trường phát triển và hội nhập nhiều doanh nghiệp trên cùng một địa bàn cùng kinh doanh những sản phẩm giống nhau nên sự cạnh tranh lẫn nhau ngày càng trở nên khó khăn hơn. Lợi nhuận của doanh nghiệp là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động đầu tư tài chính và lợi nhuận bất thường khác. Lợi nhuận càng cao thì tình hình tài chính càng ổn định. Vì vậy, vấn đề đặt ra cho các doanh nghiệp là làm sao đạt được lợi nhuận cao nhất trong kinh doanh. Do đó, cuối kỳ kinh doanh doanh nghiệp phải xác định kết quả kinh doanh xem lãi hay lỗ từ đó có biện pháp quản lý doanh nghiệp thích hợp để đạt được lợi nhuận cao nhất trong kinh doanh. Công ty TNHH Huyền Hùng kinh doanh Sắt thép, cùng nhiều lĩnh vực khác cũng không nằm ngoài quy luật ấy. Do đó, nhiệm vụ quan trọng của kế toán là công ty là cần phải xác định đúng lãi, lỗ của hoạt động kinh doanh để giúp các nhà quản trị doanh nghiệp có thể nhanh chóng đưa ra các chiến lược kinh doanh nhằm giúp doanh nghiệp có đủ thông tin để đạt được lợi thế trong kinh doanh, giảm chi phí và đạt được lợi nhuận cao. Nhận thấy tầm quan trọng của công tác kế toán xác định doanh thu và lợi nhuận tại công ty, cùng với sự hướng dẫn tận tình của ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng và các nhân viên phòng kế toán của Công ty TNHH Huyền Hùng, em đã lựa chọn khóa luận tốt nghiệp : ***“ Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Huyền Hùng”*** .

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài

- Hệ thống hóa những vấn đề lí luận về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Làm rõ thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Huyền Hùng.
- Đánh giá thực trạng và đưa ra những kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cho Công ty

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

- Đối tượng nghiên cứu: Lĩnh vực nghiên cứu về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Phạm vi nghiên cứu: số liệu, chứng từ, sổ sách kế toán trong công ty nói chung và nội dung về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty nói riêng năm 2012.

4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp chung: bao gồm các phương pháp kế toán (phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản, phương pháp tổng hợp cân đối), các phương pháp phân tích kinh doanh (phương pháp so sánh, phương pháp liên hệ), phương pháp nghiên cứu tài liệu để kế thừa thành tựu đã đạt được...

Phương pháp kỹ thuật trình bày: kết hợp giữa mô tả với phân tích, giữa luận giải với bảng biểu sơ đồ.

5. Nội dung, kết cấu của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, nội dung chính của khóa luận gồm 3 chương: *Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.*

Chương 2 : Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Huyền Hùng.

Chương 3: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Huyền Hùng.

Qua đây em cũng xin gửi lời cảm ơn đến GV- THs. Nguyễn Thị Thúy Hồng cùng cô chú cán bộ phòng kế toán công ty TNHH Huyền Hùng đã tận tình hướng dẫn em hoàn thành khóa luận này. Tuy nhiên, do phạm vi đề tài rộng, thời gian thực tế chưa nhiều nên bài khóa luận của em khó tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong sự góp ý cũng như sự chỉ bảo thêm của các thầy cô cũng như các anh chị trong phòng kế toán của công ty để em có điều kiện bổ sung nâng cao kiến thức của mình, giúp em hoàn thành khóa luận tốt nghiệp của mình một cách tốt nhất.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1 Một số vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.1.1 Một số khái niệm liên quan đến doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC.

1.1.1.1 Khái niệm về doanh thu và điều kiện ghi nhận doanh thu.

Doanh thu: Là tổng giá trị của các lợi ích kinh tế doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: Là toàn bộ số tiền thu được từ việc bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp bao gồm cả các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có) trong một kỳ kế toán của hoạt động SXKD.

Theo chuẩn mực số 14 "Doanh thu và thu nhập khác" ban hành và công bố theo quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng BTC:

- *Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi thỏa mãn 5 điều kiện sau:*
 - + Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua
 - + Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa
 - + Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn
 - + Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng
 - + Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

- *Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi thỏa mãn 4 điều kiện:*

- + Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn
- + Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ các giao dịch cung cấp dịch vụ

- + Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập
- + Xác định được các chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

- **Doanh thu tiêu thụ nội bộ:** Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu của số hàng hóa hàng hoá, hàng hóa cung cấp dịch vụ tiêu thụ trong nội bộ doanh nghiệp

- **Doanh thu hoạt động tài chính:** Doanh thu hoạt động tài chính là tổng giá trị các lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ hạch toán phát sinh liên quan tới hoạt động tài chính

- **Thu nhập khác:** Phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp như: thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định, thu tiền do khách hàng vi phạm hợp đồng...

Các khoản giảm trừ doanh thu: Phản ánh toàn bộ số tiền giảm trừ cho người mua hàng được tính vào doanh thu hoạt động kinh doanh. Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm:

- + *Chiết khấu thương mại:* là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.

- + *Giá trị hàng bán bị trả lại:* là giá trị khối lượng hàng bán xác định là đã bán bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán.

- + *Giảm giá hàng bán:* là khoản giảm trừ cho người mua do hàng bán kém phẩm chất, sai quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế hoặc lạc hậu thị hiếu.

+ *Thuế tiêu thụ đặc biệt*: Là loại thuế đánh trên hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB tại một khâu duy nhất là khâu sản xuất hoặc nhập khẩu, đây là thuế gián thu được cấu thành trong giá bán sản phẩm.

+ *Thuế xuất khẩu*: Là khoản thuế doanh nghiệp phải nộp khi xuất khẩu loại hàng hóa phải chịu thuế xuất khẩu.

+ *Thuế giá trị gia tăng nộp theo phương pháp trực tiếp*: Là số thuế tính trên phần giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh từ quá trình sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng.

1.1.1.2 Khái niệm về chi phí

❖ Khái niệm

Chi phí là biểu hiện bằng tiền của toàn bộ các hao phí về lao động sống và lao động vật hóa mà các doanh nghiệp đã bỏ ra tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong một kỳ kế toán nhất định.

❖ Phân loại chi phí trong doanh nghiệp

Giá vốn hàng bán: Là giá trị vốn của hàng hóa, vật tư, hàng hóa lao vụ, dịch vụ tiêu thụ là giá thành sản xuất hay chi phí sản xuất. Với vật tư tiêu thụ, giá vốn là giá trị ghi sổ, còn với hàng hóa tiêu thụ, giá vốn bao gồm trị giá mua của hàng hóa tiêu thụ cộng với chi phí thu mua phân bổ cho hàng tiêu thụ.

Chi phí hoạt động tài chính: Là các khoản chi phí liên quan đến các hoạt động hoặc chi phí các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết...

Chi phí quản lý kinh doanh: phản ánh các khoản chi phí quản lý kinh doanh bao gồm chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp.

- **Chi phí bán hàng**: Là chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ

- **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp.

Chi phí khác: Là các chi phí và các khoản lỗ do các sự kiện hay nghiệp vụ bất thường mà doanh nghiệp không thể dự kiến trước được như: chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ, tiền phạt do vi phạm hợp đồng, các khoản phạt, truy thu thuế,...

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế của doanh nghiệp trong năm tài chính.

1.1.1.3 Khái niệm về kết quả kinh doanh

Xác định kết quả kinh doanh: Xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán năm. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

- **Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh:** Là số chênh lệch giữa doanh thu thuần với giá vốn hàng bán và chi phí quản lý kinh doanh.

- **Kết quả hoạt động tài chính:** Là số chênh lệch giữa doanh thu của hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính.

- **Kết quả hoạt động khác:** Là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác và các khoản chi phí khác.

Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp là chỉ tiêu quan trọng, thông qua chỉ tiêu này sẽ biết được trong kỳ sản xuất kinh doanh đã qua doanh nghiệp lãi hay lỗ tức là kinh doanh hiệu quả hay chưa hiệu quả. Điều này giúp nhà quản lý đưa ra những chính sách phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

thuế GTGT đầu ra của từng nhóm mặt hàng, từng hóa đơn, từng khách hàng, từng đơn vị trực thuộc.

- Ghi chép, theo dõi phản ánh kịp thời từng khoản chi phí, thu nhập khác phát sinh trong kỳ.

- Lập và báo cáo kết quả kinh doanh đúng chế độ, kịp thời cung cấp các thông tin kinh tế cần thiết cho các bộ phận liên quan, đồng thời định kỳ tiến hành phân tích kinh tế đối với báo cáo kết quả kinh doanh, từ đó tham mưu cho Ban lãnh đạo về các giải pháp để gia tăng lợi nhuận.

1.1.3 Các phương thức bán hàng và các phương thức thanh toán trong doanh nghiệp.

1.1.3.1 Các phương thức bán hàng.

Phương thức bán hàng trực tiếp: Là phương thức giao hàng trực tiếp cho người mua tại kho, tại phân xưởng sản xuất (không qua kho) của doanh nghiệp. Sản phẩm khi bàn giao cho khách hàng được chính thức coi là tiêu thụ và đơn vị bán mất quyền sở hữu về số hàng này.

- **Bán buôn:** là phương thức bán hàng theo lô hoặc bán với số lượng lớn. Giá bán biến động tùy thuộc vào khối lượng hàng bán và phương thức thanh toán. Bán buôn gồm 2 phương thức: bán buôn qua kho và bán buôn vận chuyển thẳng

- + **Phương thức bán buôn hàng hóa qua kho:** là phương thức mà trong đó hàng bán được xuất ra từ kho của doanh nghiệp.

- + **Phương thức bán buôn hàng hóa vận chuyển thẳng:** là phương thức bán buôn mà sau khi mua hàng doanh nghiệp không nhập kho mà chuyển thẳng cho bên mua.

- **Bán lẻ:** là phương thức bán hàng trực tiếp cho người tiêu dùng hoặc các tổ chức kinh tế mang tính tiêu dùng. Bán lẻ thường bán đơn chiếc hoặc bán với số lượng nhỏ.

Phương thức chuyển hàng theo hợp đồng: Theo phương thức này, bên bán chuyển hàng cho bên mua theo địa điểm ghi trên hợp đồng. Số hàng chuyển đi này vẫn thuộc quyền sở hữu của bên bán. Khi được người mua thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán về số hàng chuyển giao (một phần hay toàn bộ) thì lượng hàng được người mua chấp nhận đó mới được coi là tiêu thụ.

Phương thức bán hàng qua đại lý: Là phương thức mà bên chủ hàng (gọi là bên giao đại lý) xuất hàng giao cho bên nhận đại lý (bên đại lý) để bán.

Số hàng này vẫn thuộc quyền sở hữu của bên chủ hàng cho đến khi chính thức tiêu thụ. Bên đại lý sẽ được hưởng thù lao đại lý dưới hình thức hoa hồng hoặc chênh lệch giá.

Phương thức bán hàng trả chậm, trả góp: Theo phương thức này, khi giao hàng cho người mua, thì lượng hàng chuyển giao được coi là tiêu thụ, người mua sẽ thanh toán lần đầu ngay tại thời điểm mua một phần. Số tiền còn lại người mua sẽ trả dần và phải chịu một tỷ lệ lãi xuất nhất định.

Phương thức trao đổi hàng: Là phương thức mà doanh nghiệp mang sản phẩm của mình đi đổi lấy vật tư, hàng hóa không tương tự. Giá trao đổi là giá hiện hành của vật tư hàng hóa trên thị trường.

1.1.2.1 Các phương thức thanh toán

Việc tiêu thụ hàng hoá nhất thiết được thanh toán với người mua, bởi vì chỉ khi nào doanh nghiệp thu nhận được đầy đủ tiền bán hàng hoặc sự chấp nhận trả tiền của khách hàng thì việc tiêu thụ mới được phép ghi nhận trên sổ sách kế toán. Việc thanh toán với người mua về hàng hoá bán ra được thực hiện bằng: *Phương thức trả ngay bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản, trả chậm trả góp.*

1.2 Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong Doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.2.1 Tổ chức kế toán Doanh thu trong Doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.2.1.1 Tổ chức kế toán doanh thu và cung cấp dịch vụ.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

❖ Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT (đối với Doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ), hóa đơn bán hàng thông thường (đối với DN tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp) .
- Các chứng từ thanh toán (Phiếu thu, séc chuyển khoản, séc thanh toán, ủy nhiệm thu, giấy báo có của ngân hàng...).
- Chứng từ liên quan khác: phiếu xuất kho, phiếu nhập kho hàng trả lại...

❖ Tài khoản sử dụng

- TK 511 - “ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”

Các tài khoản cấp 2

- + TK 5111: Doanh thu bán hàng hóa
- + TK 5112: Doanh thu bán các thành phẩm
- + TK 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ
- + TK 5118: Doanh thu khác

❖ Kết cấu tài khoản

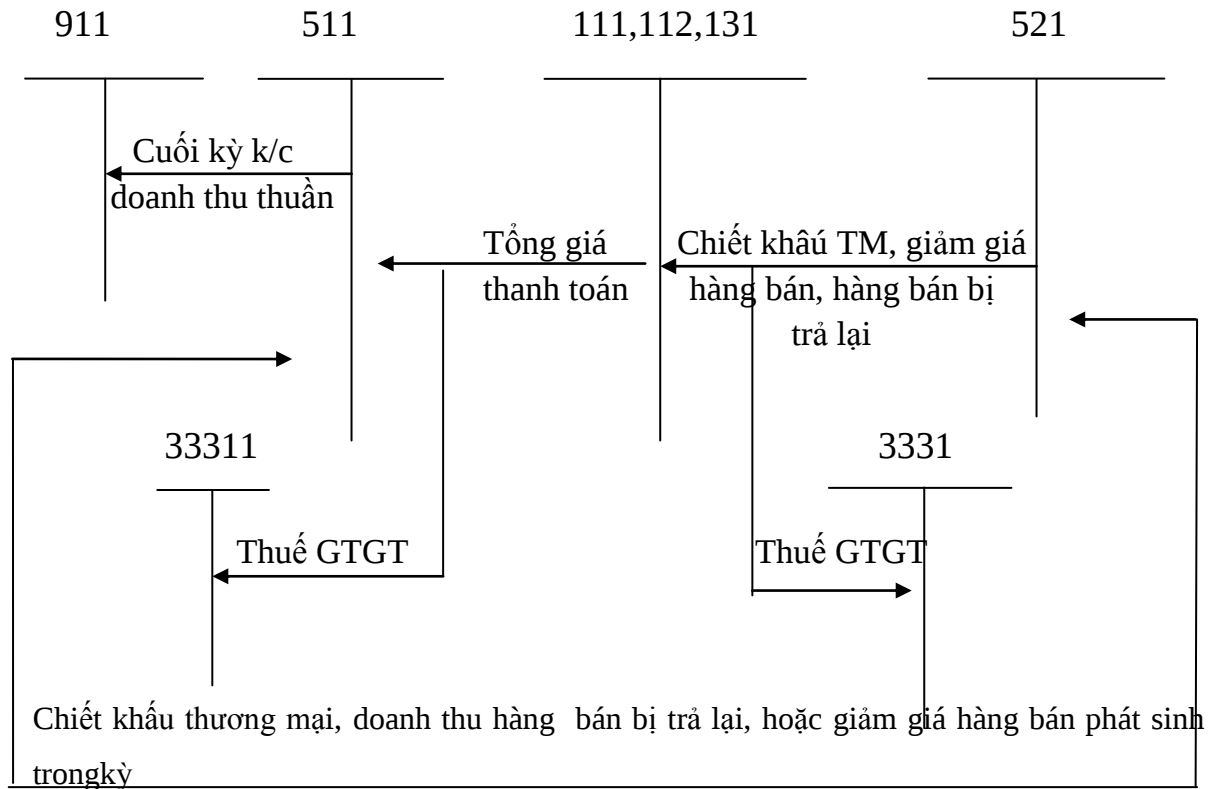
Tài khoản 511 “ Doanh thu bán hàng”

- Phản ánh số thuế TTĐB, thuế XK tính trên doanh số bán trong kỳ. - Số giảm giá hàng bán và doanh thu hàng bán bị trả lại được kết chuyển giảm trừ vào doanh thu. - Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”	-Doanh thu bán sản phẩm, hàng hoá và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp đã thực hiện trong kỳ kế toán.
Tổng phát sinh Nợ	Tổng phát sinh Có

Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ.

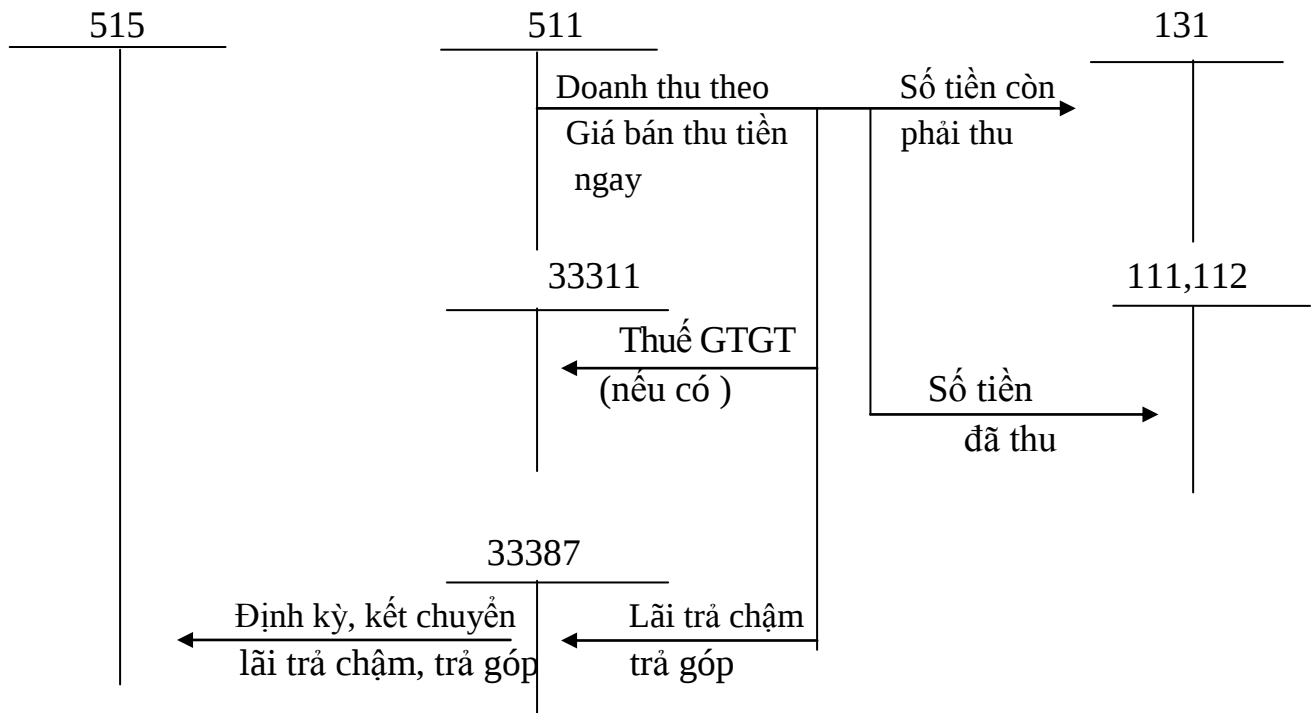
❖ Sơ đồ hạch toán

Sơ đồ 1.1 : Kế toán tổng hợp doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo phương pháp trực tiếp (Theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC)

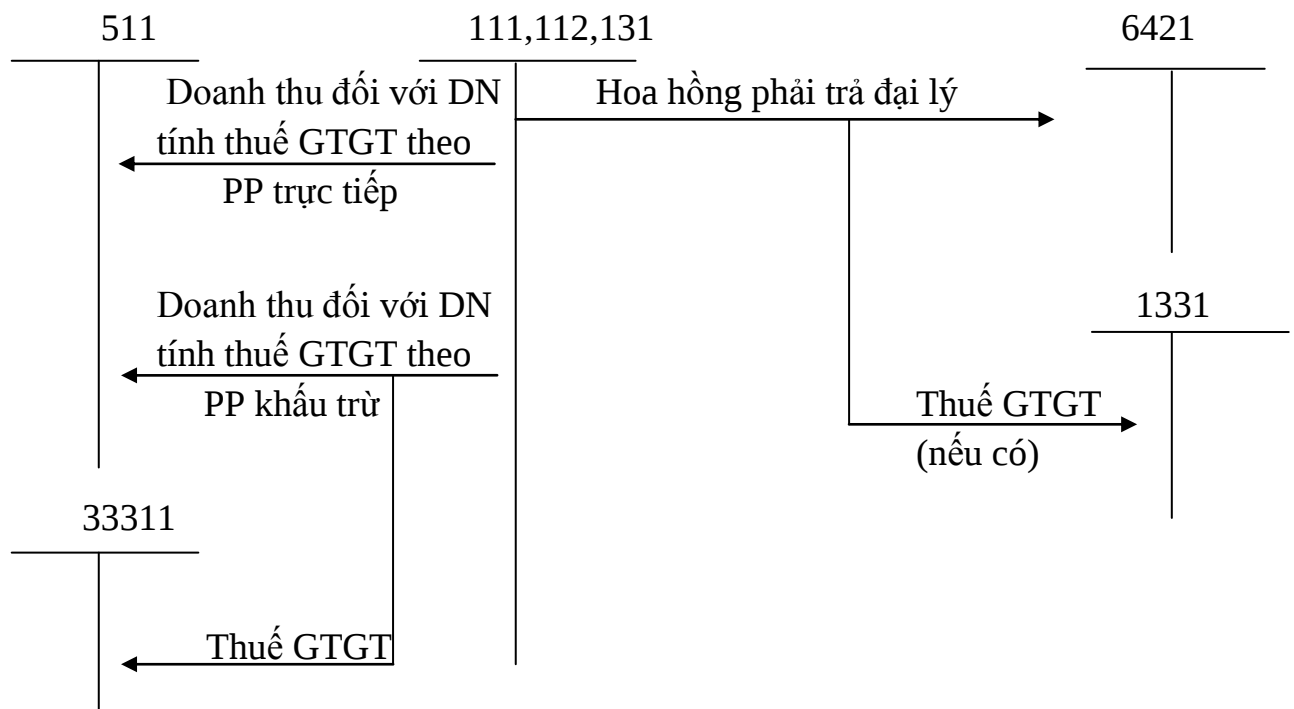


KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

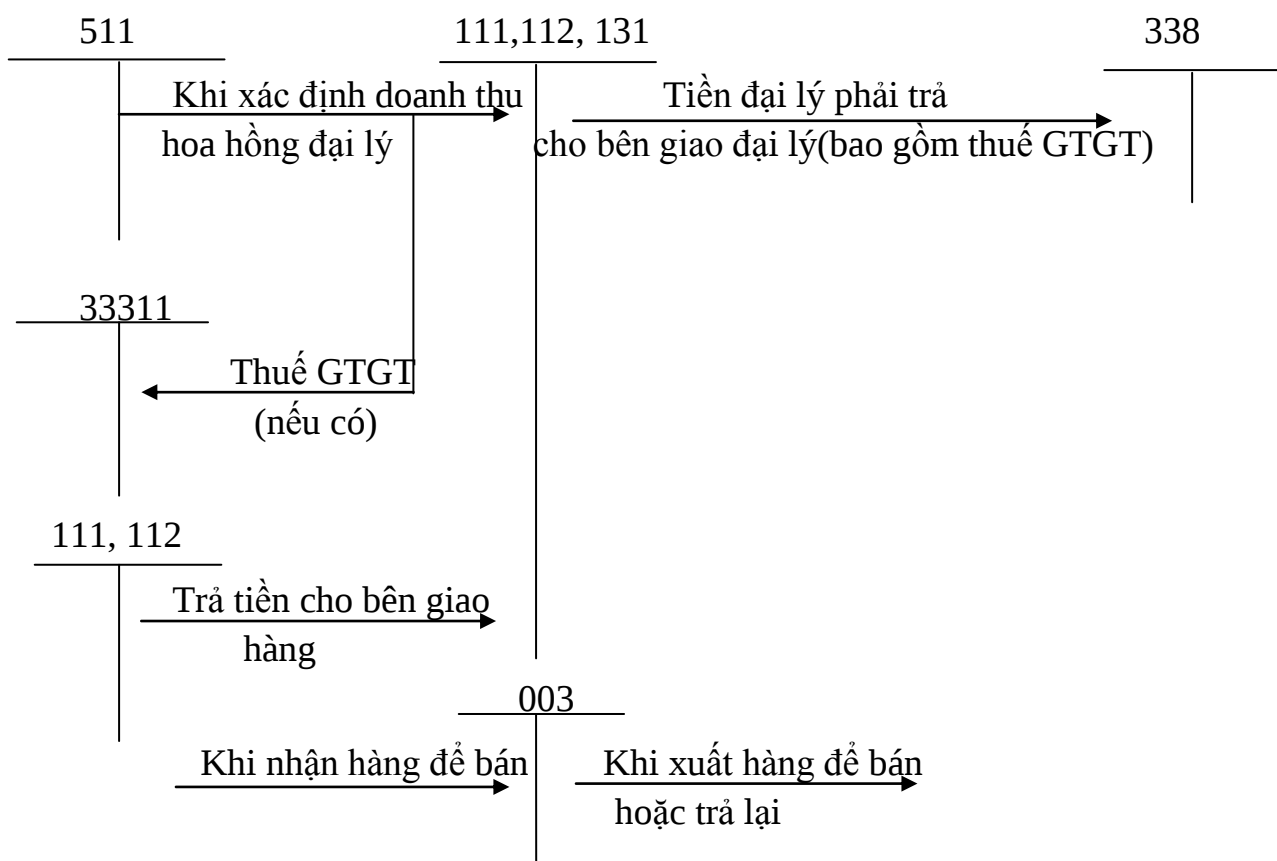
Sơ đồ 1.2: Kế toán doanh thu bán hàng trả chậm trả góp (Theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC)



Sơ đồ 1.3 Kế toán doanh thu bán hàng đại lý theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng (Đối với bên giao đại lý) (Theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC)



Sơ đồ 1.4: Kế toán doanh thu bán hàng đại lý theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng (Đối với bên nhận đại lý) (Theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC)



1.2.1.2 Tổ chức kế toán các khoản giảm trừ doanh thu theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC

❖ Chứng từ kế toán

- Phiếu xuất kho, phiếu nhập kho.
- Phiếu thu, phiếu chi, giấy báo nợ.
- Hoá đơn GTGT.
- Chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng:

- TK 521 - “Các khoản giảm trừ doanh thu”

Có 3 tài khoản cấp 2

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

- + *Tài khoản 5211 - Chiết khấu thương mại:* phản ánh số giảm giá cho người mua hàng đối với khối lượng hàng lớn được ghi trên hóa đơn bán hàng hoặc các chứng từ khác có liên quan đến bán hàng.
- + *Tài khoản 5212 - Hàng bán bị trả lại:* Phản ánh trị giá bán của số sản phẩm, hàng hóa đã bán bị khách hàng trả lại.
- + *Tài khoản 5213 - Giảm giá hàng bán:* Phản ánh các khoản giảm giá hàng bán so với giá bán ghi trong Hóa đơn GTGT hoặc Hóa đơn bán hàng thông thường phát sinh trong kỳ.

Ngoài ra các khoản giảm trừ doanh thu còn bao gồm:

Tài khoản 3331: Thuế GTGT phải nộp

Tài khoản 3332: Thuế tiêu thụ đặc biệt

Tài khoản 3333: Thuế xuất, nhập khẩu

❖ Kết cấu tài khoản

Tài khoản 521 “ Các khoản giảm trừ doanh thu”

- Trị giá hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào nợ phải thu của khách hàng về số sản phẩm, hàng hóa đã bán ra. - Các khoản giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng.	Kết chuyển toàn bộ các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh trong kỳ sang TK 511 "Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.
Tổng phát sinh Nợ	Tổng phát sinh Có

Tài khoản này không có số dư đầu và cuối kỳ

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Tài khoản 333 “Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước”

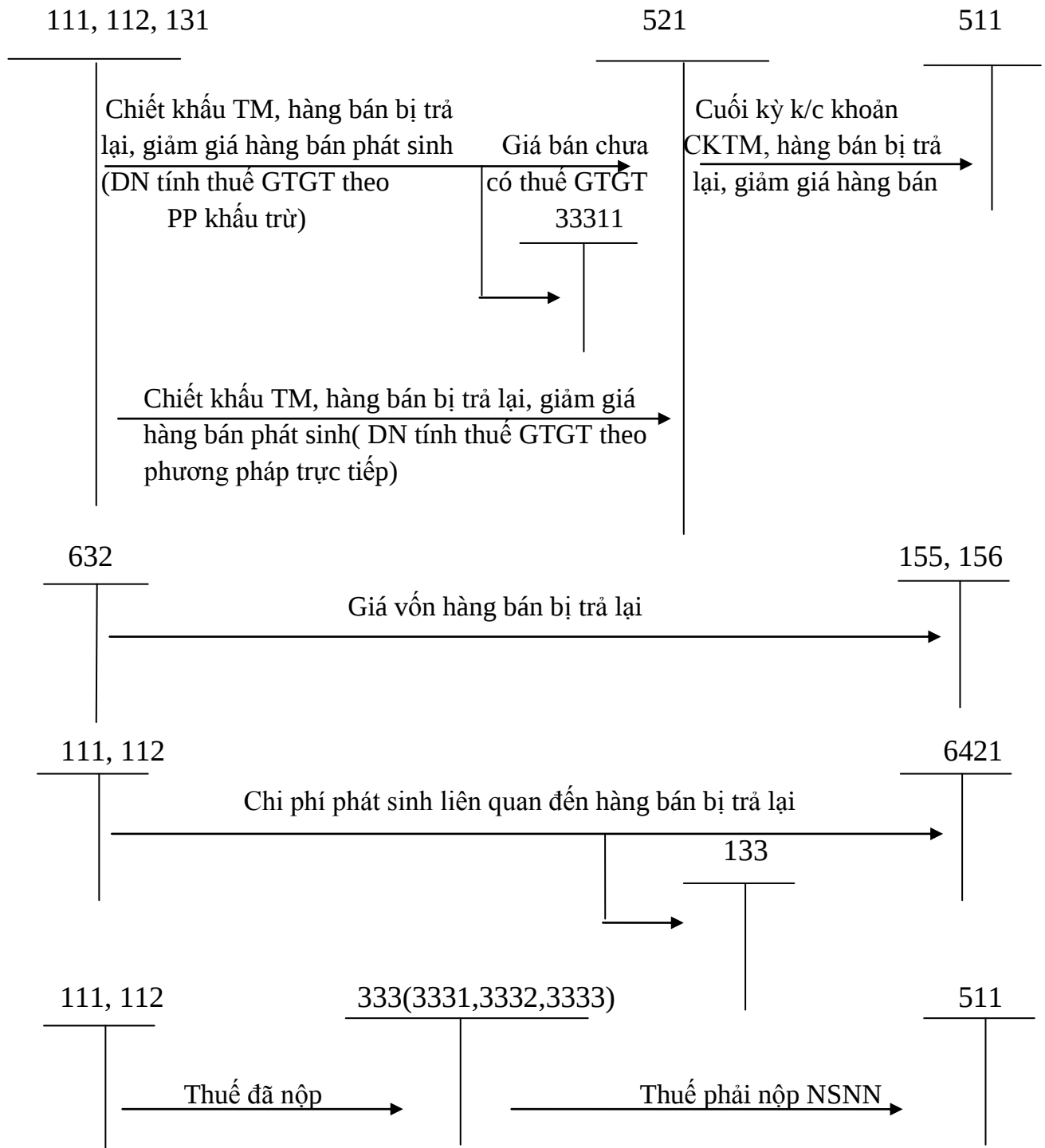
- Số thuế GTGT đã được khấu trừ trong kỳ. - Số thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp, đã nộp vào Ngân sách Nhà nước. - Số thuế được giảm trừ vào số thuế phải nộp. - Số thuế GTGT của hàng bán bị trả lại, bị giảm giá.	- Số thuế GTGT đầu ra và số thuế GTGT hàng nhập khẩu phải nộp. - Số thuế, phí, lệ phí và các khoản khác phải nộp vào Ngân sách Nhà nước.
Tổng phát sinh Nợ	Tổng phát sinh Có

Số dư bên Có TK 333: Số thuế, phí, lệ phí và các khoản khác còn phải nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trong trường hợp cá biệt, Tài khoản 333 có thể có số dư bên Nợ. Số dư Nợ (nếu có) của TK 333 phản ánh số thuế và các khoản đã nộp lớn hơn số thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước, hoặc có thể phản ánh số thuế đã nộp được xét miễn hoặc giảm cho thoái thu nhưng chưa thực hiện việc thoái thu.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Sơ đồ 1.5: Kế toán các khoản làm giảm trừ doanh thu (*Theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC*)



1.2.1.3 Tổ chức kế toán doanh thu hoạt động tài chính

- ❖ Chứng từ sử dụng
 - Phiếu thu (Mẫu số 01 – TT).
 - Giấy báo có.
- ❖ Tài khoản sử dụng
 - TK 515 - “ Doanh thu hoạt động tài chính”
- ❖ Kết cấu tài khoản

Tài khoản 515 “ Doanh thu hoạt động tài chính”

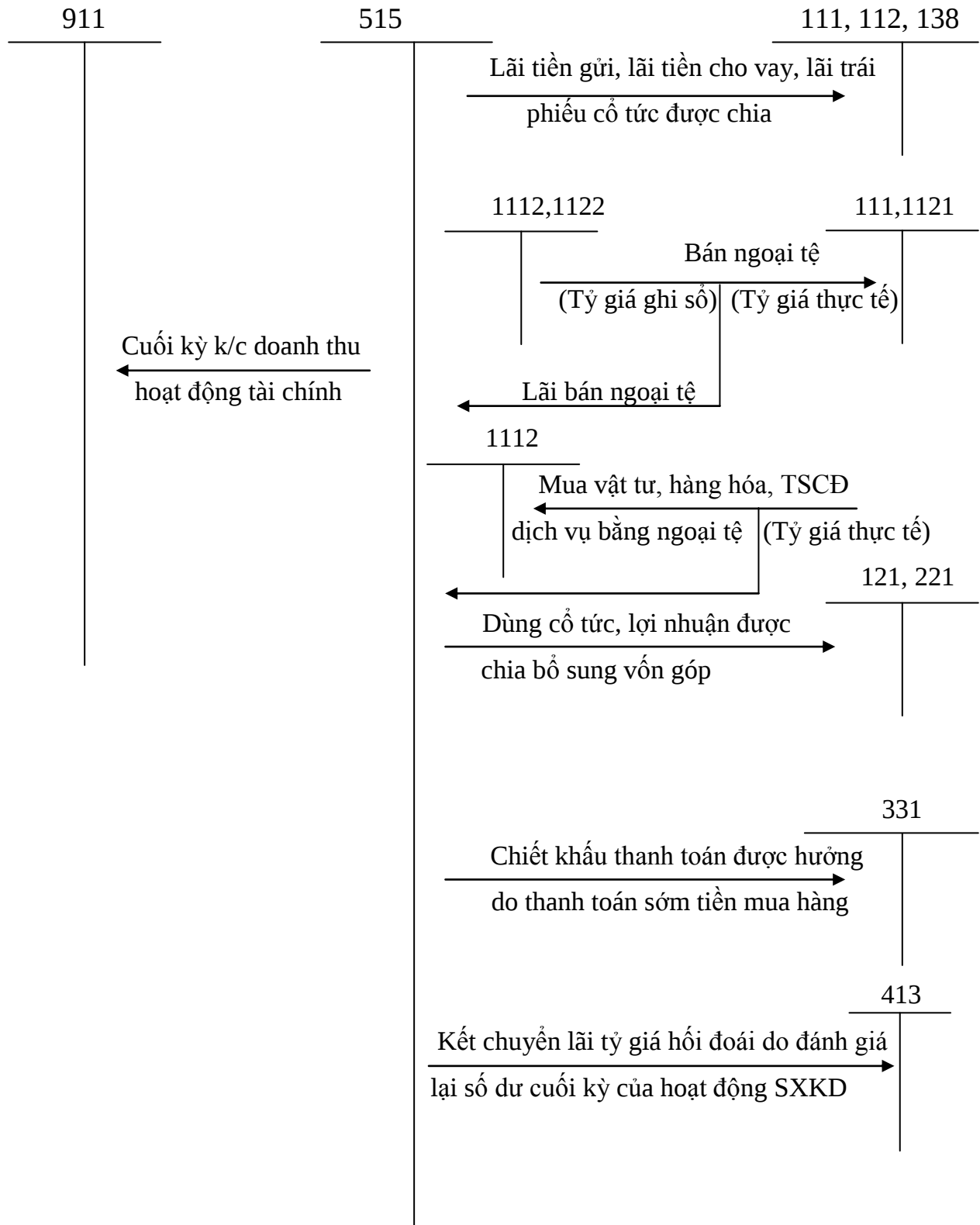
- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có). - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang TK 911 - "Xác định kết quả kinh doanh".	- Tiền lãi. - Thu nhập cho thuê tài sản, kinh doanh bất động sản. - Chênh lệch về do bán ngoại tệ. - Thu nhập về hoạt động đầu tư chứng khoán. - Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ.
Tổng phát sinh Nợ	Tổng phát sinh Có

Tài khoản này không có số dư đầu và cuối kỳ

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

❖ Sơ đồ hạch toán

Sơ đồ 1.6: Kế toán doanh thu hoạt động tài chính (Theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC)



1.2.1.4 Tổ chức kế toán thu nhập khác

- ❖ Chứng từ sử dụng
 - Phiếu thu (mẫu số 01 – TT).
 - Hóa đơn GTGT.
 - Biên bản thanh lý, nhượng bán TSCĐ (Mẫu số 02 – TSCĐ).
- ❖ Tài khoản sử dụng
 - TK 711 - “Thu nhập khác”
- ❖ Kết cấu tài khoản

Tài khoản 711 “ Thu nhập khác”

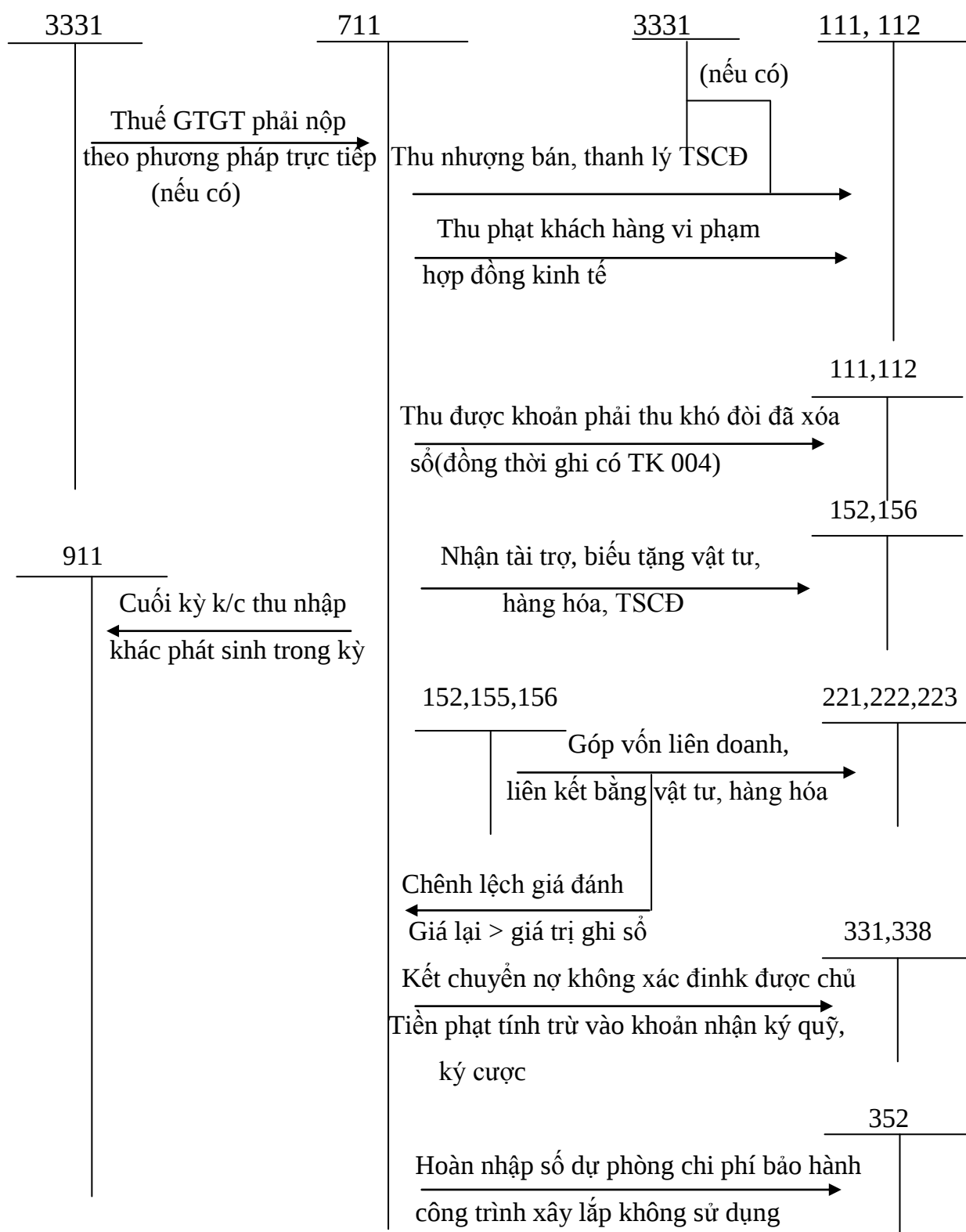
Thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp. - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang Tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".	- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ. - Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ. - Thu tiền do khách hàng vi phạm hợp đồng. Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ. - Các khoản thuế được NSNN hoàn lại. Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, bằng hiện vật của các tổ chức cá nhân tặng cho doanh nghiệp. - Các khoản thu nhập kinh doanh của những năm trước bị bỏ sót.
Tổng phát sinh Nợ	Tổng phát sinh Có

Tài khoản này không có số dư đầu và cuối kỳ

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

❖ Sơ đồ hạch toán

Sơ đồ 1.7: Kế toán thu nhập khác (Theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC)



1.2.2 Tổ chức kế toán chi phí trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.2.2.1 Tổ chức kế toán giá vốn hàng bán theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC.

Các phương pháp xác định giá vốn hàng xuất kho: Để tính giá trị hàng hóa xuất kho, kế toán có thể áp dụng một trong bốn phương pháp tính giá trị hàng xuất kho theo quy định trong Chuẩn mực kế toán số 02 - "Hàng tồn kho".

➤ **Phương pháp bình quân gia quyền:**

Theo phương pháp này thì trị giá thực tế của hàng hoá, thành phẩm xuất kho được tính căn cứ vào số lượng hàng hoá, thành phẩm xuất kho và đơn giá bình quân gia quyền.

$$\begin{array}{ccccc} & & \text{Lượng hàng} & & \text{Giá đơn vị} \\ & & \text{hóa, thành} & & \text{bình quân gia} \\ \text{Trị giá thực tế} & = & \text{phẩm xuất} & \times & \text{quyền} \\ \text{hàng xuất kho} & & \text{kho} & & \end{array}$$

Giá đơn vị bình quân gia quyền có thể được tính theo hai cách:

- Giá đơn vị bình quân gia quyền cả kỳ

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá bình} \\ \text{quân gia quyền} \\ \text{cả kỳ} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Trị giá thực tế sản phẩm} \\ \text{hàng hóa tồn đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Trị giá vốn thực tế} \\ \text{của sp, hàng hóa nhập trong kỳ} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Số lượng hàng hóa tồn} \\ \text{đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Số lượng sp, hàng hóa} \\ \text{nhập trong kỳ} \end{array}}$$

- Giá đơn vị bình quân gia quyền liên hoàn:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá bình quân gia} \\ \text{quyền sau mỗi lần nhập i} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Trị giá sản phẩm, hàng hóa tồn kho sau lần} \\ \text{nhập i} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Số lượng sản phẩm, hàng hóa tồn kho sau} \\ \text{lần nhập i} \end{array}}$$

➤ *Phương pháp nhập trước, xuất trước (FIFO)*

Phương pháp này dựa trên giả định hàng nhập trước sẽ được xuất trước, xuất hết số lượng hàng nhập trước mới tính đến số lượng hàng nhập sau theo giá là giá mua thực tế của từng loại hàng (trong trường hợp này số hàng tồn đầu kỳ được coi là lần nhập lần đầu tiên).

➤ *Phương pháp nhập sau xuất trước (LIFO)*

Theo phương pháp này sản phẩm, hàng hóa, vật tư nào nhập sau cùng thì sẽ xuất trước. Lấy đơn giá bằng đơn giá nhập. Trị giá thực tế của sản phẩm, hàng hóa, vật tư tồn kho cuối cùng được xác định bằng đơn giá của sản phẩm, hàng hóa, vật tư những lần nhập đầu tiên.

➤ *Phương pháp thực tế đích danh*

Theo phương pháp này, trị giá vốn hàng xuất kho được xác định dựa trên giả định khi xuất kho sản phẩm, hàng hóa, vật tư thì căn cứ vào đơn giá từng lần nhập, xuất hàng hóa thuộc lô nào thì lấy đơn giá của lô đó.

Phương pháp này phản ánh chính xác giá trị của từng lô hàng hóa của mỗi lần nhập. Do đó, những doanh nghiệp có nhiều mặt hàng, nhiều nghiệp vụ xuất nhập hàng hóa không nên áp dụng.

❖ Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT (Mẫu số 01 GTKT – 3LL).
- Phiếu nhập kho (Mẫu 01 – VT).
- Phiếu xuất kho (Mẫu 02- VT).

❖ Tài khoản sử dụng

- TK 632 - “Giá vốn hàng bán”.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

❖ Kết cấu tài khoản

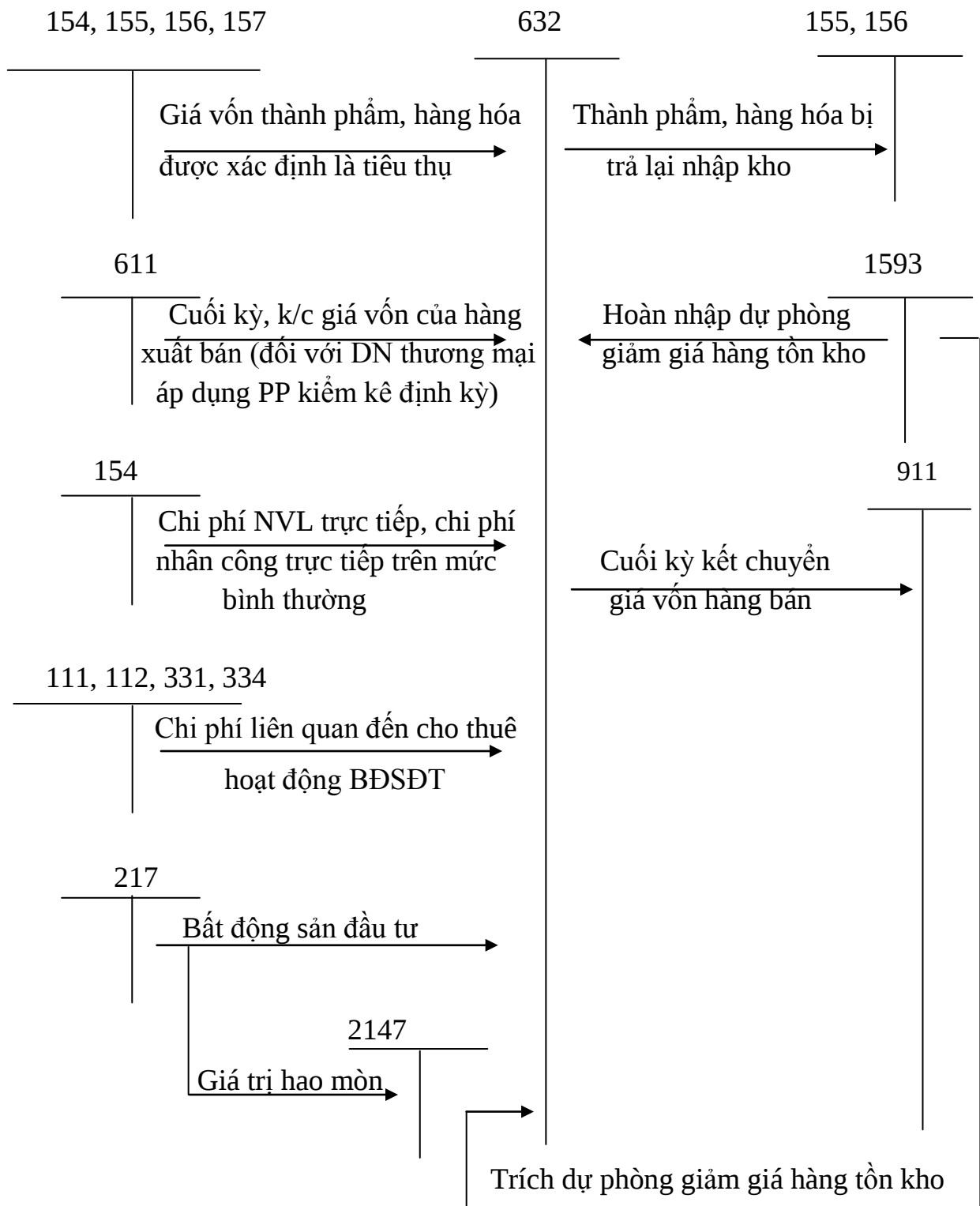
Tài khoản 632 “ Giá vốn hàng bán”

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ. - Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.	- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911 - Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. - Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.
Tổng phát sinh Nợ	Tổng phát sinh Có

Tài khoản này không có số dư đầu và cuối kỳ

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

❖ Sơ đồ hạch toán



1.2.2.2 Tổ chức kế toán chi phí tài chính

- ❖ Chứng từ sử dụng
 - Phiếu chi (Mẫu số 02 – TT)
 - Giấy báo nợ và các chứng từ khác có liên quan
- ❖ Tài khoản sử dụng
 - TK 635 - “ Chi phí tài chính”
- ❖ Kết cấu tài khoản

Tài khoản 635 “ Chi phí tài chính”

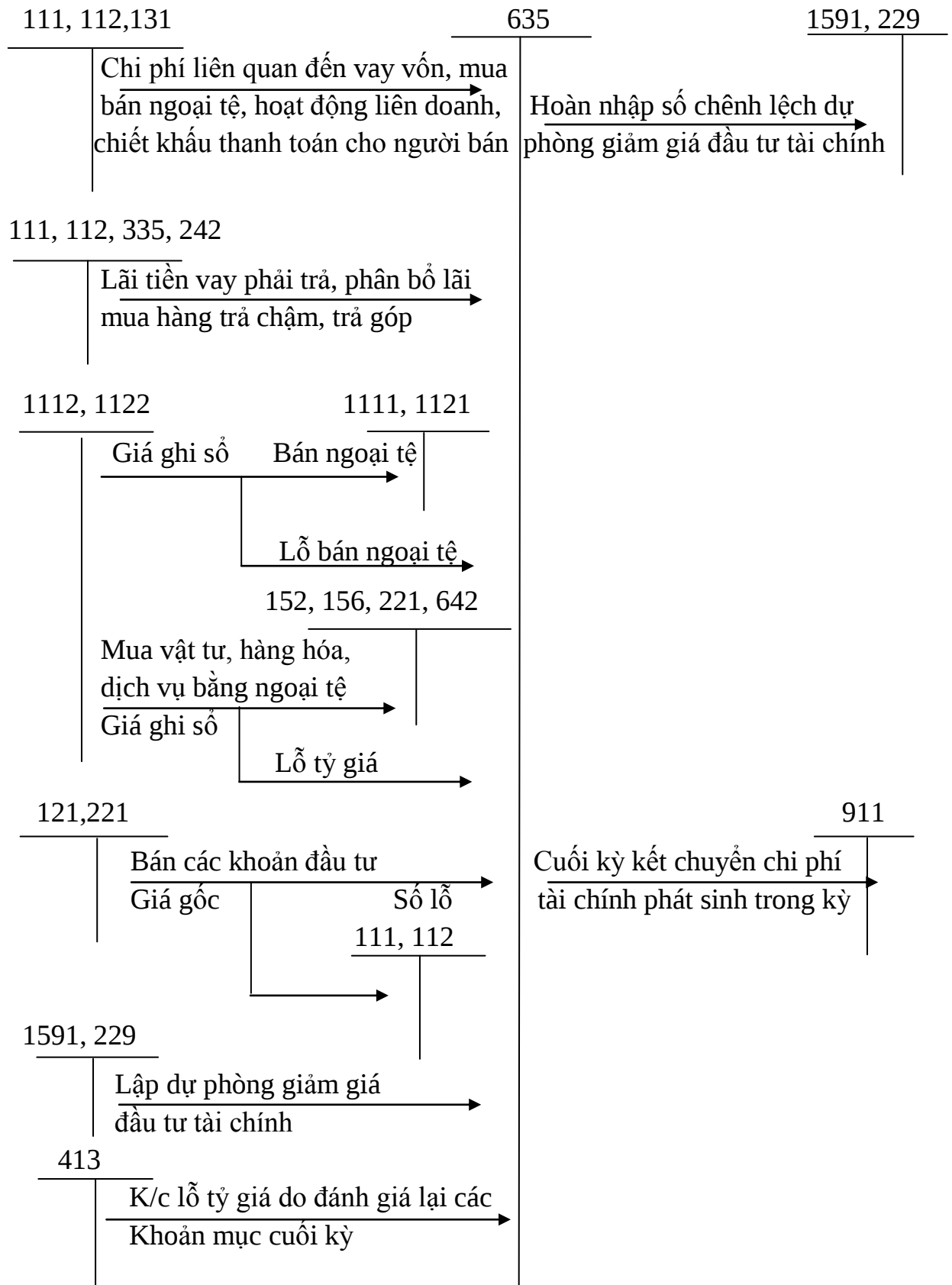
- Các khoản chi phí hoạt động tài chính. - Các khoản lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn. - Các khoản lỗ về chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh thực tế. - Khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ. - Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.	- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán. - Cuối kỳ kế toán kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính và các khoản lỗ phát sinh trong kỳ để xác định kết quả kinh doanh.
Tổng phát sinh Nợ	Tổng phát sinh Có

Tài khoản này không có số dư đầu và cuối kỳ

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

❖ Sơ đồ hạch toán

Sơ đồ 1.9: Kế toán chi phí tài chính (Theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC)



1.2.2.3 Tổ chức kế toán chi phí quản lý kinh doanh theo quyết định 48/2006/QĐ BTC

Theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC chi phí quản lý kinh doanh bao gồm: Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

❖ Chứng từ sử dụng

- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội (Mẫu số 11 – LĐTL)
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ (Mẫu số 06 – TSCĐ)
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ (Mẫu số 07 – VT)
- Hóa đơn GTGT (Mẫu số 01 GTKT – 3LL)
- Phiếu chi (Mẫu số 02 – TT)
- Giấy báo nợ

❖ Tài khoản sử dụng

- TK 642 - "Chi phí quản lý kinh doanh"

Các tài khoản cấp 2:

- TK 6421 - "Chi phí bán hàng"
- TK 6422 - "Chi phí quản lý doanh nghiệp"

❖ Kết cấu tài khoản

Tài khoản 642 “ Chi phí quản lý kinh doanh”

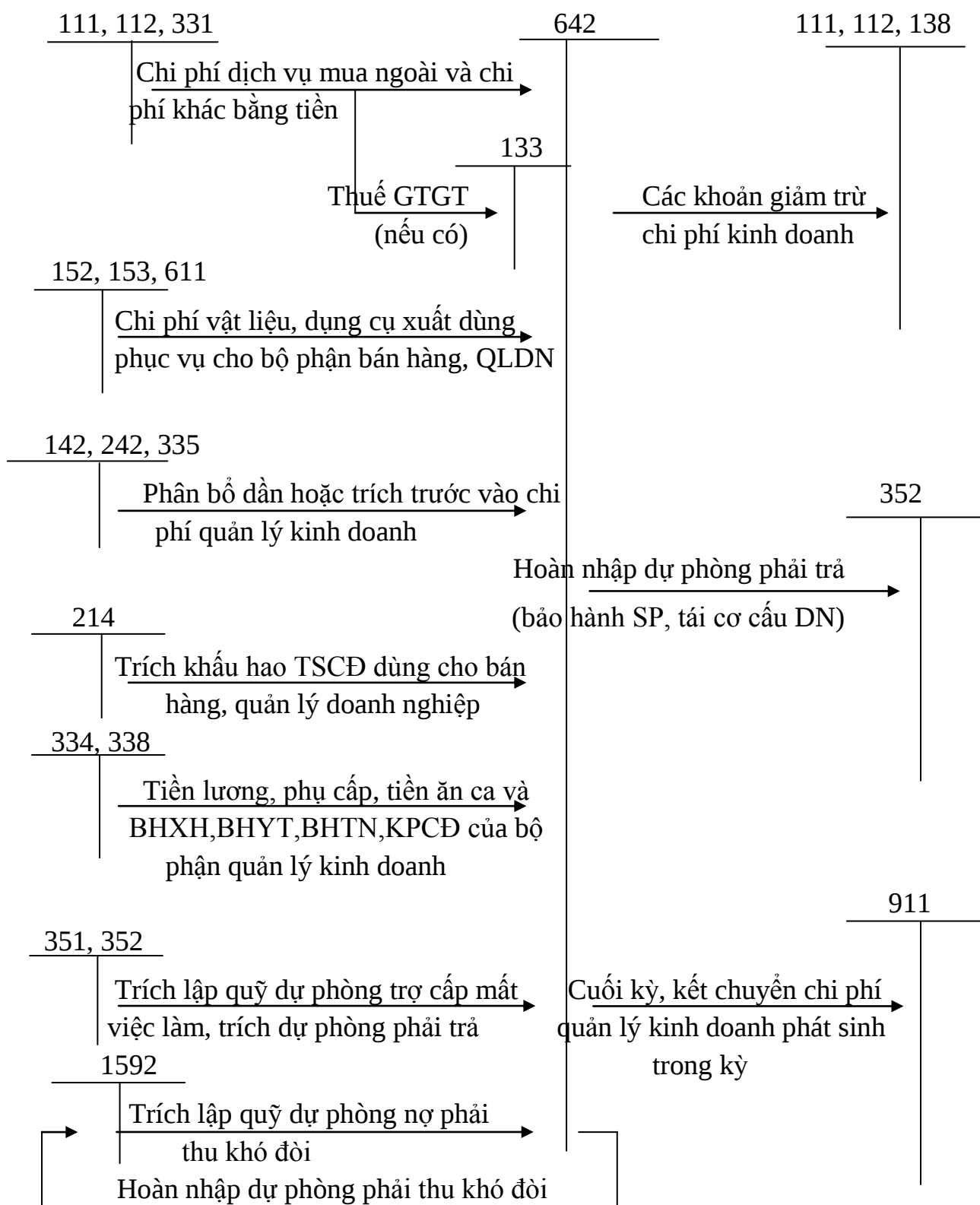
-Chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ.	- Các khoản ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh trong kỳ. - Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào bên Nợ tài khoản 911 - Xác định kết quả kinh doanh.
Tổng phát sinh Nợ	Tổng phát sinh Có

Tài khoản này không có số dư đầu và cuối kỳ

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

❖ Sơ đồ hạch toán

Sơ đồ 1.10: Kế toán chi phí quản lý kinh doanh *Theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC*



1.2.2.4 Tổ chức kế toán chi phí khác theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC

- ❖ Chứng từ sử dụng
 - Phiếu chi (Mẫu số 02 – TT)
 - Biên bản thanh lý, nhượng bán TSCĐ (Mẫu số 02 – TSCĐ)
- ❖ Tài khoản sử dụng
 - TK 811 - "Chi phí khác"
- ❖ Kết cấu tài khoản

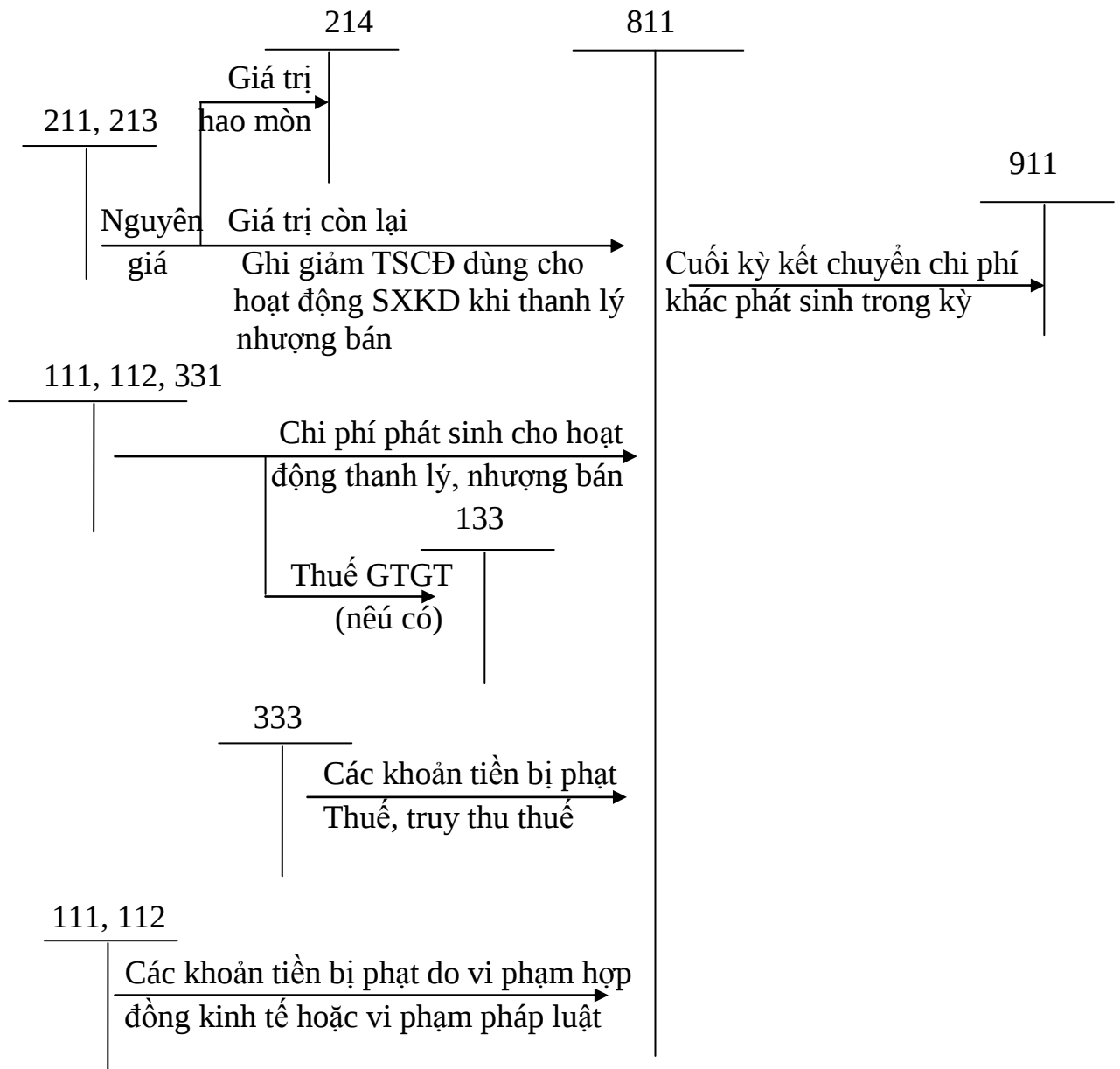
Tài khoản 811 “ Chi phí khác ”

- Tập hợp các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ.	- Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ vào tài khoản 911 - Xác định kết quả kinh doanh.
Tổng phát sinh Nợ	Tổng phát sinh Có

Tài khoản này không có số dư đầu và cuối kỳ.

❖ Sơ đồ hạch toán

Sơ đồ 1.11: Kế toán chi phí khác (Theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC)



1.2.3 Tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC

- ❖ Chứng từ sử dụng
 - Phiếu kế toán và các chứng từ liên quan khác
- ❖ Tài khoản sử dụng
 - TK 911 - "Xác định kết quả kinh doanh"
 - TK 821 - "Chi phí thuế TNDN"
 - TK 421 - "Lợi nhuận chưa phân phối"
- ❖ Kết cấu tài khoản

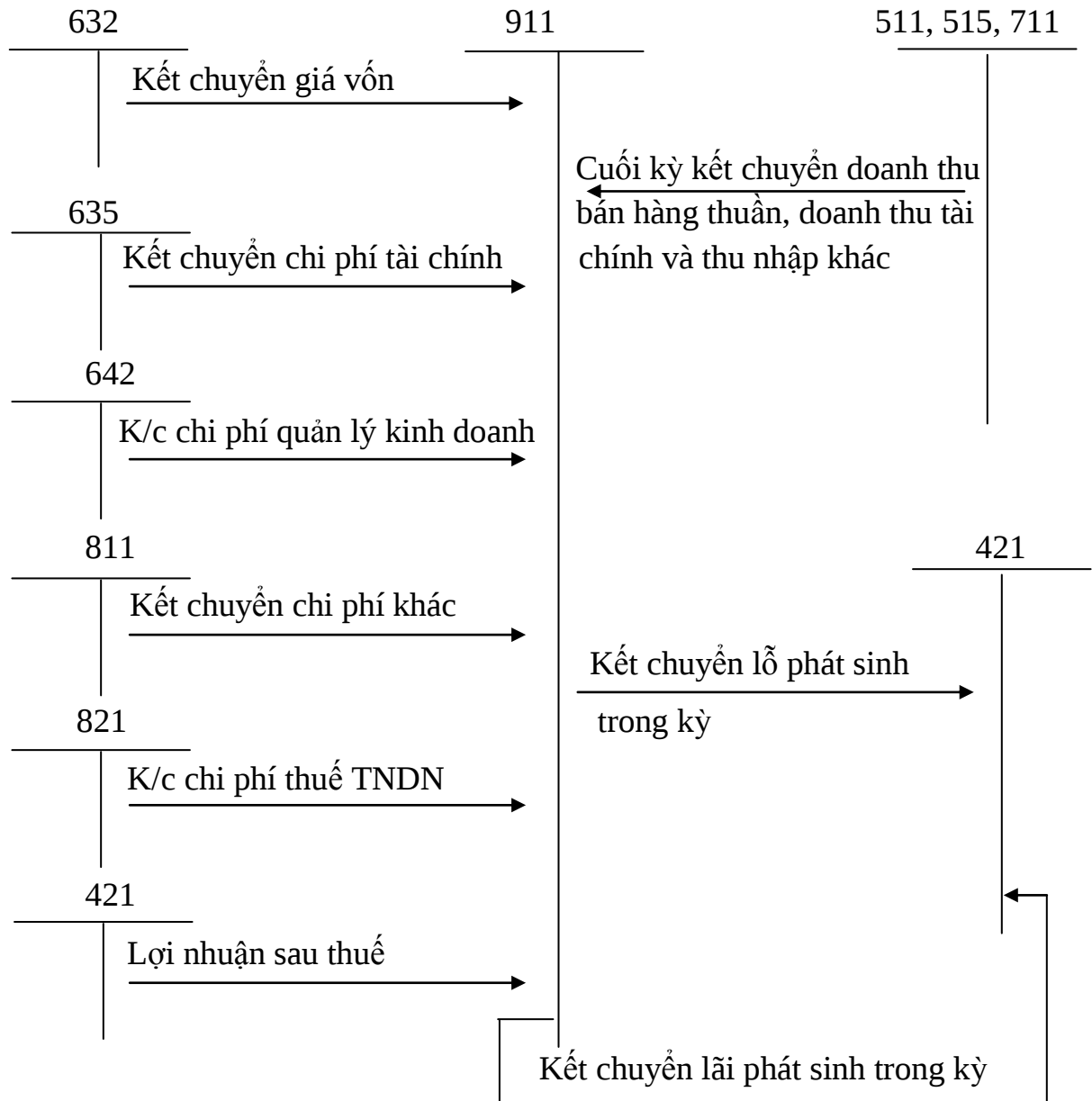
Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”

- Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư đã bán và dịch vụ đã cung cấp. - Chi phí hoạt động tài chính. - Chi phí khác. - Chi phí quản lý kinh doanh. - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp. - Kết chuyển lãi.	-Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hoá bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ. -Doanh thu hoạt động tài chính. -Thu nhập khác. -Khoản ghi giảm chi phí thuế TNDN. - Kết chuyển lỗ.
Tổng phát sinh Nợ	Tổng phát sinh Có

Tài khoản 911 không có số dư đầu và cuối kỳ

❖ Sơ đồ hạch toán

Sơ đồ 1.12: Kế toán xác định kết quả kinh doanh (*Theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC*)



1.3 Tổ chức luân chuyển chứng từ, sổ sách kế toán trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Công tác kế toán trong một đơn vị hạch toán, đặc biệt trong các doanh nghiệp thường nhiều và phức tạp. Do vậy đơn vị hạch toán cần thiết phải sử dụng nhiều sổ sách để ghi chép. Mỗi hệ thống sổ kế toán được xây dựng là một hình thức sổ nhất định mà doanh nghiệp cần phải có để thực hiện công tác kế toán. Căn cứ vào quy mô, đặc điểm sản xuất kinh doanh, yêu cầu quản lý và trình độ của cán bộ kế toán, điều kiện trang bị kỹ thuật để chọn một hình thức kế toán phù hợp và tuân thủ đúng quy định của hình thức kế toán đó. Doanh nghiệp thường áp dụng một trong các hình thức sau:

1. Hình thức kế toán Nhật ký chung
2. Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái
3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
4. Hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ
5. Hình thức kế toán trên máy vi tính

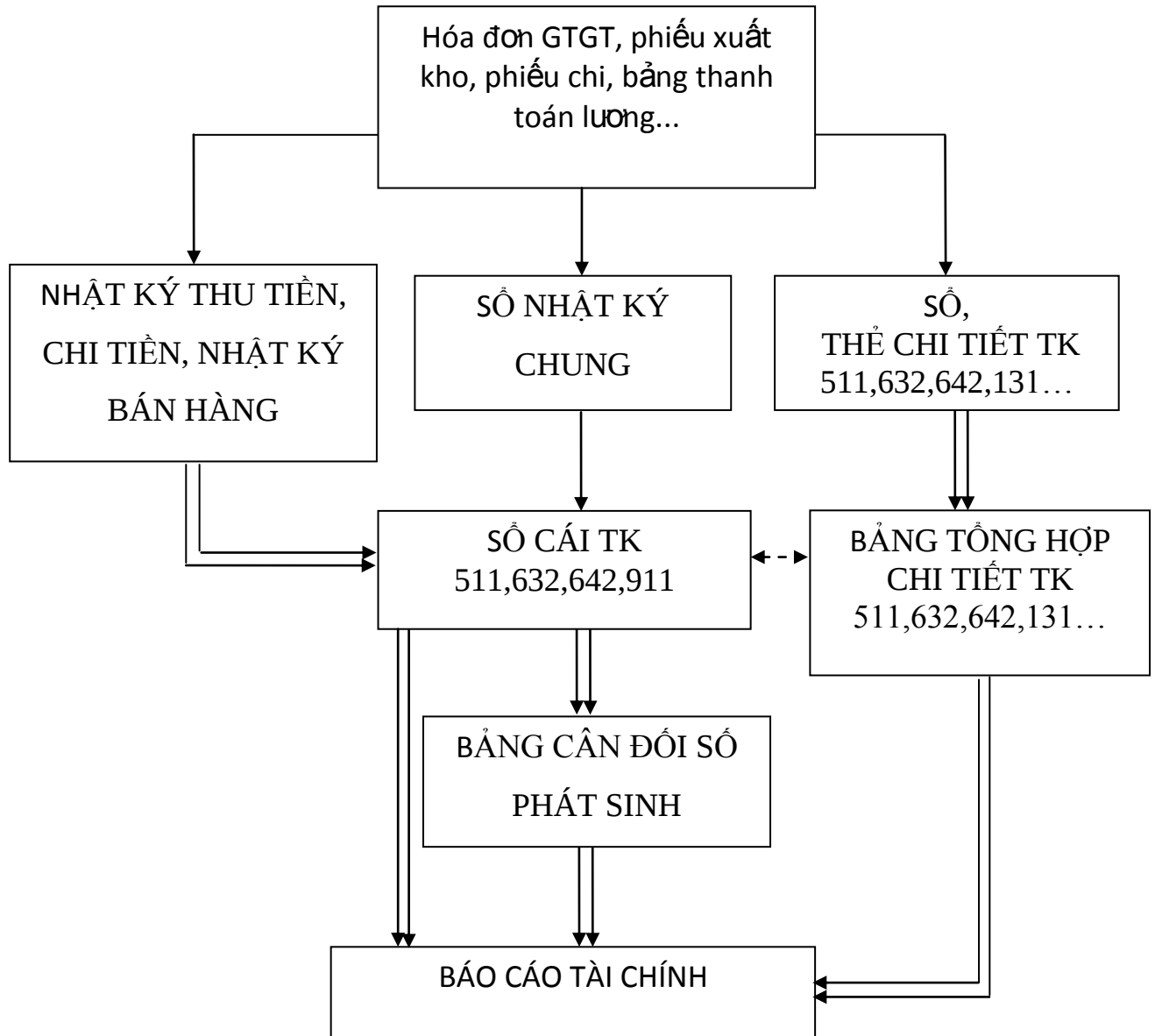
Để dễ dàng cho việc nghiên cứu, em xin được đi sâu vào hình thức kế toán Nhật ký chung mà Công ty TNHH Huyền Hùng đang áp dụng để đối chiếu giữa lý thuyết và thực tế.

❖ Hình thức kế toán Nhật ký chung

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung

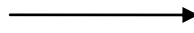
Đặc trưng cơ bản: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh

Sơ đồ 1.13: Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung áp dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

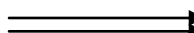


Ghi chú :

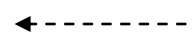
Ghi hàng ngày (định kỳ) :



Ghi vào cuối tháng (hoặc định kỳ) :



Đối chiếu, kiểm tra :



CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH HUYỀN HÙNG

2.1 Khái quát chung về công ty

2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty TNHH Huyền Hùng được thành lập và hoạt động theo luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Việt Nam khóa X thông qua ngày 12 tháng 6 năm 1999 và đăng ký kinh doanh tại sở kế hoạch đầu tư Thành Phố Hải Phòng. Công ty là Doanh nghiệp trong đó có các thành viên cùng góp vốn, cùng chia lợi nhuận, cùng nỗ lực tương ứng với phần góp vốn của mình. Công ty có tư cách pháp nhân đầy đủ, có con dấu và được mở Tài Khoản tại Ngân Hàng. Công ty được Nhà nước công nhận sự tồn tại lâu dài và tính sinh lợi hợp pháp của việc kinh doanh. Mọi hoạt động của Công ty tuân thủ theo qui định của Pháp luật, Công ty có quyền kinh doanh và chủ động trong mọi hoạt động kinh doanh, được quyền sở hữu về tư liệu sản xuất, quyền thừa kế về vốn, tài sản và các quyền lợi hợp pháp khác. Các quyền lợi hợp pháp của Công ty được pháp luật bảo vệ.

- + Tên gọi của Công ty: Công ty TNHH Huyền Hùng.
- + Tên giao dịch: HUYEN HUNG COMPANY LIMITED.
- + Tên viết tắt: HUYEN HUNG CO,LTD.
- + Địa điểm trụ sở chính: Km6 – Quốc lộ 5 – Hùng Vương – Hồng Bàng – Hải Phòng.
- + Điện thoại : 031.3538036
- + MST: 0200424359

Đăng ký kinh doanh số 0200424359 thay đổi ngày 16 tháng 03 năm 2011 do Sở kế hoạch và đầu tư Hải Phòng cấp.

2.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty

- Đây là một trong những cơ sở kinh tế ngoài quốc doanh do Bà **Phạm Thị Hương** làm giám đốc. Với số vốn điều lệ ban đầu của Công ty là 6.000.000.000 đồng bằng tiền mặt.

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty:

+ Kinh doanh mua bán kim khí, thứ liệu, phế liệu, nông lâm sản, vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất, mua bán phá dỡ tàu cũ, xuất nhập trực tiếp, dịch vụ xuất khẩu.

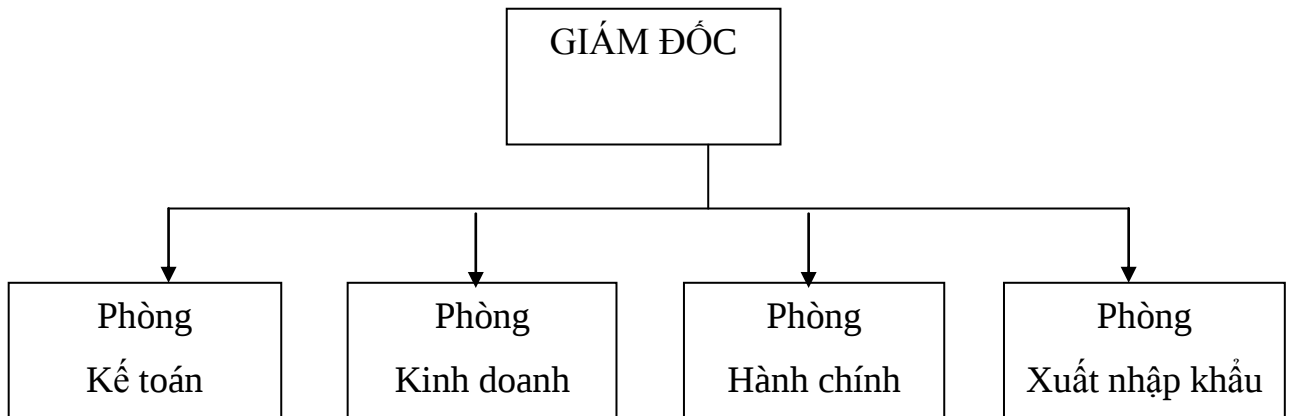
+ Kinh doanh kim loại màu.

+ Kinh doanh và đại lý các sản phẩm ngành nhựa, ngành giấy, đồ gia dụng, trang trí nội thất, văn phòng phẩm, phụ tùng oto, xe máy, máy xây dựng, hàng điện tử, điện lạnh, vật liệu điện, thủ công mỹ nghệ, hóa chất thông thường, xăng dầu chất đốt.

+ Kinh doanh bất động sản, cho thuê kho bãi vật tư, sắt thép, kinh doanh dịch vụ du lịch, nhà nghỉ, khách sạn. Kinh doanh gia công hàng may mặc xuất khẩu. Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, khai thác khoáng sản. Chế biến: Nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản. Sửa chữa các phương tiện vận tải thủy bộ.

Trong quá trình hoạt động phát triển Công ty bổ sung thêm các lĩnh vực hoạt động khác không thuộc đối tượng cấm kinh doanh với điều kiện phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền đăng ký kinh doanh. Nhưng mặt hàng chủ yếu của Công ty kinh doanh chính là mặt hàng **Sắt thép**.

2.1.3 Đặc điểm bộ máy quản lý của Công ty



Sơ đồ 2.1 : Sơ đồ bộ máy quản lý của công ty TNHH Huyền Hùng

-Giám đốc: Là người đứng đầu công ty, là người đại diện pháp nhân của Công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật và cán bộ công nhân viên về tất cả hoạt động sản xuất kinh doanh và làm nghĩa vụ với Nhà nước theo đúng Hiến Pháp, Pháp luật đã ban hành. Giám đốc có quyền duy trì bộ máy có hiệu quả, phân công công tác, lĩnh vực cho từng phòng ban và là người trực tiếp ký các hợp đồng kinh tế mua bán.

-Phòng kế toán: Tham mưu cho giám đốc về cách sử dụng và bảo tồn nguồn vốn, đánh giá sản xuất kinh doanh, lập và sử dụng các quỹ trong công ty theo quy định của Nhà nước. Tổng hợp chi phí đầu vào đầu ra quản lý tài chính ngân thu, có phương án quay vòng vốn nhanh hiệu quả.

-Phòng kinh doanh: Lập kế hoạch tổ chức tìm ra những biện pháp tối ưu để đẩy mạnh hoạt động bán hàng thu lợi nhuận đưa doanh nghiệp ngày một đi lên. Giúp giám đốc hoạch định chiến lược kinh doanh của công ty và trực tiếp tổ chức khai thác nguồn hàng.

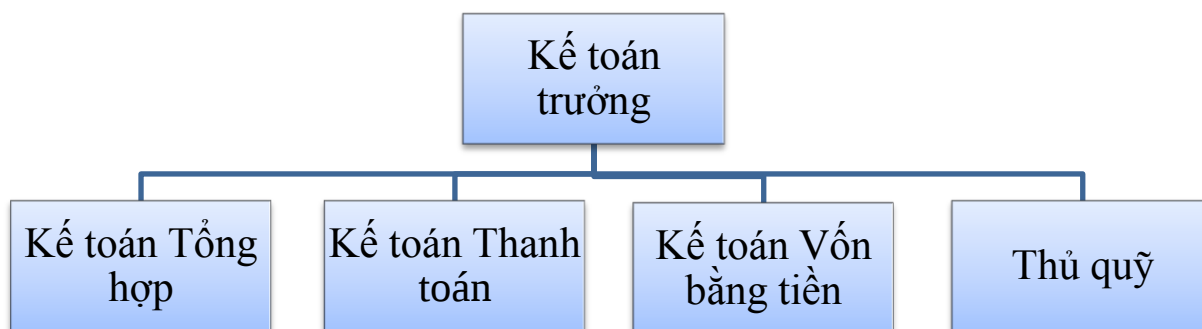
-Phòng hành chính: Quản lý số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty, giải quyết các thủ tục, chế độ, chính sách đối với người lao động. Tham mưu về công tác cán bộ và thực hiện nghiệp vụ hành chính.

-Phòng xuất nhập khẩu: Tuy là công ty thương mại nhưng hàng năm Công ty vẫn nhập khẩu hàng nghìn tấn sắt thép của thị trường trong nước cũng như nước ngoài. Cho nên phòng xuất nhập khẩu có nhiệm vụ khai thác

nguồn hàng từ nước ngoài và phòng này là phòng trực tiếp xuất nhập các mặt hàng mà công ty cần và được phép kinh doanh trên thị trường.

2.1.4 Đặc điểm bộ máy kế toán của Công ty

Với quy mô vừa Công ty vận dụng loại hình tổ chức Công tác kế toán tập trung 1 cấp, các nhân viên kế toán tập trung một phòng gọi là Phòng Kế toán tài chính có chức năng giúp Giám đốc Công ty về lĩnh vực Kế toán tài chính, theo dõi tình hình kết quả kinh doanh, tình hình thực hiện chế độ chính sách về quản lý kinh tế tài chính, tình hình lợi nhuận... Để điều hành và quản lý toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để có hiệu quả cao nhất.



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty TNHH Huyền Hùng
Phòng kế toán gồm 5 người do Kế toán trưởng làm Trưởng phòng.

- Kế toán trưởng là người phụ trách chung phòng kế toán, chịu trách nhiệm trước giám đốc về công tác hạch toán kế toán và tình hình tài chính, lập báo cáo tài chính của Công ty.
- Kế toán tổng hợp là người chịu trách nhiệm chính hệ thống sổ cái của Công ty, cung cấp số liệu kịp thời và lập báo cáo tổng hợp.
- Kế toán thanh toán theo dõi tình hình thanh toán với khách hàng, tạm thu, tạm ứng thanh toán các khoản thu phải trả nội bộ, thanh toán với ngân sách Nhà nước.
- Kế toán vốn bằng tiền theo dõi tình hình thu chi và tồn quỹ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

- Thủ quỹ căn cứ vào phiếu thu phiếu chi tiền mặt để cấp phát và quản lý quỹ tiền mặt.

2.1.5 Tổ chức hệ thống sổ sách và hình thức kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Huyền Hùng

- Chế độ kế toán áp dụng : Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính.

- Kỳ kế toán : 01/01/N đến 31/12/N.

- Đơn vị tiền tệ sử dụng: Việt Nam Đồng(VND). Nguyên tắc chuyển đổi các đồng tiền khác theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

- Các chính sách, phương pháp kế toán áp dụng

+ Kế toán hàng tồn kho: theo phương pháp kê khai thường xuyên

+ Tính giá hàng tồn kho: theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ

+ Phương pháp tính thuế GTGT : phương pháp khấu trừ.

+ Nguyên tắc đánh giá TSCĐ : giá trị còn lại.

+ Phương pháp khấu hao : đường thẳng.

❖ Chu kỳ kế toán được tổ chức chặt chẽ theo 4 bước sau:

- *Kiểm tra chứng từ*: Xác định chứng từ về tính hợp pháp, hợp lệ, trung thực, đúng chế độ kế toán.
- *Hoàn chỉnh chứng từ*: Ghi chép nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh như số tiền, số thực xuất,...tổng hợp số liệu, lập và định khoản kế toán.
- *Luân chuyển chứng từ*: Tùy theo tính chất nội dung của từng loại chứng từ kế toán luân chuyển vào các bộ phận được quy định để làm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết kịp thời, chính xác.
- *Lưu trữ chứng từ*: Bộ phận kế toán có trách nhiệm tổ chức bảo quản, lưu trữ đầy đủ có hệ thống và khoa học theo đúng quy định.

❖ Hình thức kế toán áp dụng

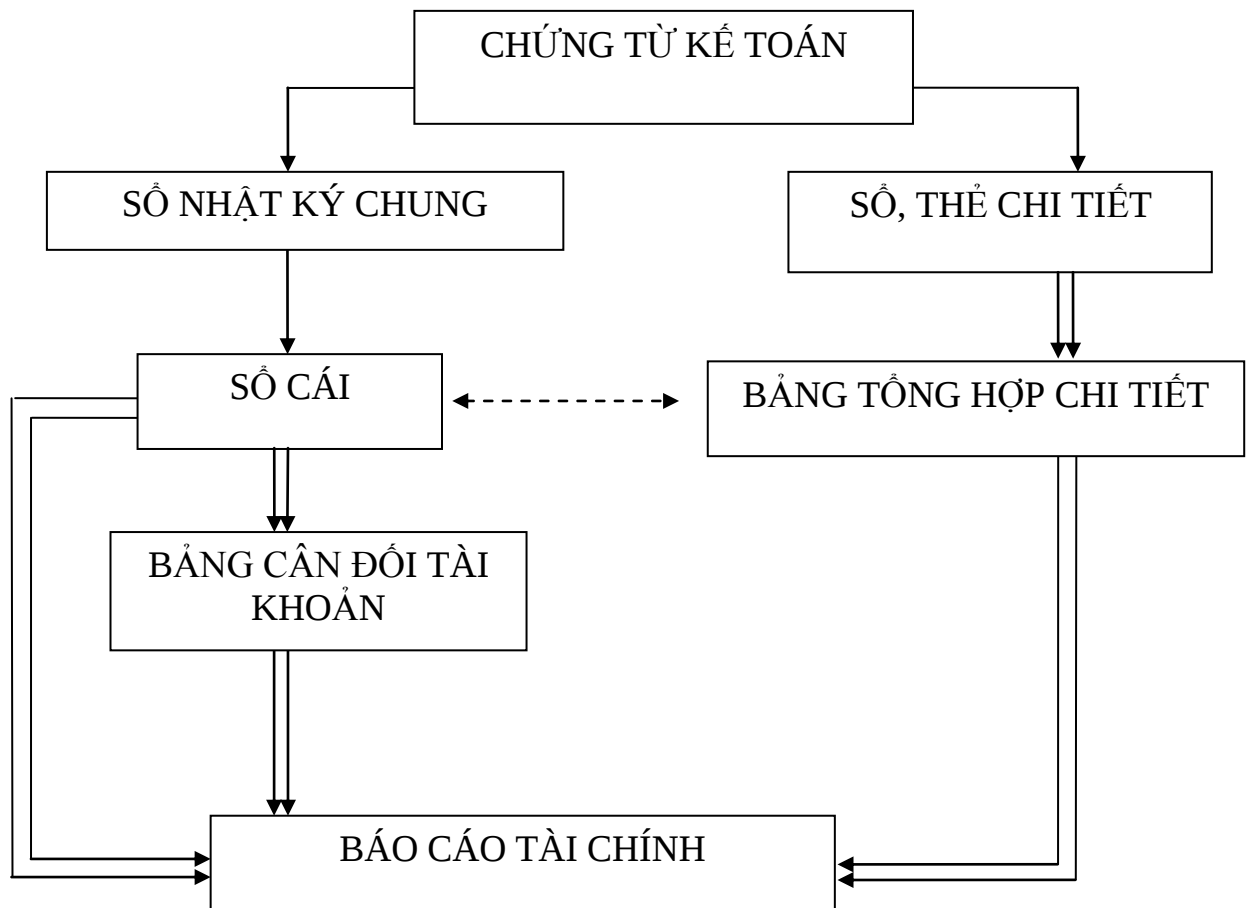
Để đáp ứng nhu cầu quản lý, đồng thời căn cứ vào quy mô, đặc điểm

của hoạt động sản xuất kinh doanh, trình độ nghiệp vụ của cán bộ kế toán hình thức được công ty áp dụng là hình thức “*Nhật ký chung*”.

Theo hình thức này, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được tập hợp từ chứng từ gốc đều phải được ghi vào sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi Sổ Cái tài khoản có liên quan và sổ chi tiết từng đối tượng. Cuối tháng căn cứ số liệu sổ chi tiết, kế toán tiến hành lập Bảng tổng hợp chi tiết. Cuối quý, cuối năm sau khi khóa sổ, kế toán đối chiếu số liệu giữa các sổ sách và căn cứ vào đó để lập Bảng cân đối số phát sinh và các Báo cáo tài chính.

Các loại sổ sử dụng: Sổ Nhật ký chung, Sổ Cái tài khoản, các sổ, thẻ kế toán chi tiết...

- Quy trình hạch toán thể hiện qua sơ đồ



Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH
Huyền Hùng

Ghi chú :

Ghi hàng ngày (định kỳ) :

Ghi vào cuối tháng (hoặc định kỳ) :

Đối chiếu, kiểm tra :

Trình tự ghi sổ hình thức nhật ký chung:

- (1) Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ hợp lệ, kế toán ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào nhật ký chung.
- (2) Song song với việc ghi vào nhật ký chung thì kế toán cũng căn cứ vào các chứng từ hợp lệ trên để phản ánh các nghiệp vụ phát sinh vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- (3) Từ số liệu đã ghi trên sổ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.
- (4) Cuối quý, cuối năm từ số liệu trên các sổ, thẻ chi tiết kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết theo từng tài khoản liên quan. Số liệu trên những bảng tổng hợp chi tiết này được dùng để kiểm tra đối chiếu với số liệu trên các sổ cái các tài khoản đó.
- (5) Sau đó kế toán tiến hành lấy các số phát sinh cũng như các số dư trên các sổ cái tài khoản để lập bảng cân đối số phát sinh.
- (6), (7), (8) Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết, kế toán tiến hành lấy số liệu đồng thời trên các sổ cái, bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết để lập báo cáo tài chính.

2.2 Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Huyền Hùng

2.2.1 Đặc điểm doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty

Công ty TNHH Huyền Hùng là công ty chủ yếu kinh doanh mặt hàng Sắt thép các loại gồm: thép cuộn cán nóng, thép cuộn cán nguội, sắt cây, thép ống... Doanh thu của công ty bao gồm các khoản tiền thu từ hoạt động bán sản phẩm sắt thép và các khoản doanh thu từ hoạt động tài chính như lãi tiền gửi ngân hàng.

Đối với công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh tại Công ty được các nhân viên kế toán thực hiện tương đối chi tiết, chính xác, khoa học. Kế toán theo dõi đầy đủ các loại chi phí quản lý, chi phí bán hàng cũng như các khoản doanh thu hoạt động tài chính để cuối kỳ xác định kết quả kinh doanh.

- Phương thức bán hàng của Công ty: Phương pháp bán hàng chủ yếu của Công ty TNHH Huyền Hùng là bán hàng trực tiếp cho các công ty trên địa bàn thành phố và các tỉnh lân cận.

- Phương thức thanh toán:
- + Thanh toán ngay, có thể bằng tiền mặt hoặc không bằng tiền mặt như séc, chuyển khoản: Áp dụng với khách hàng mua ít, không thường xuyên hoặc khách hàng có nhu cầu thanh toán ngay. Phương thức này giúp cho doanh nghiệp thu hồi vốn nhanh, tránh được tình trạng chiếm dụng vốn.
- + Thanh toán chậm: Khách hàng có thể trả chậm trong một khoảng thời gian nhất định. Thời gian chậm trả được thỏa thuận và quy định rõ trong hợp đồng nếu khách hàng không thanh toán đúng hạn thì sẽ phải chịu lãi của phần tiền quá hạn theo lãi suất của ngân hàng. Phương thức này áp dụng cho khách hàng thường xuyên và có uy tín với doanh nghiệp.

2.2.2 Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Huyền Hùng

2.2.2.1 Thực trạng tổ chức kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Huyền Hùng

❖ Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT (Mẫu 01 GTKT-3LL)
- + Liên 1: màu tím được lưu lại quyền hóa đơn
- + Liên 2: màu đỏ giao cho khách hàng
- + Liên 3: màu xanh luân chuyển trong công ty để ghi sổ kế toán
- Phiếu xuất kho (Mẫu số 02 – VT)
- Phiếu nhập kho (Mẫu số 01 – VT)
- Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, giấy báo có...

❖ Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 511 - “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”

Chi tiết tài khoản 5111 – Doanh thu bán hàng hóa

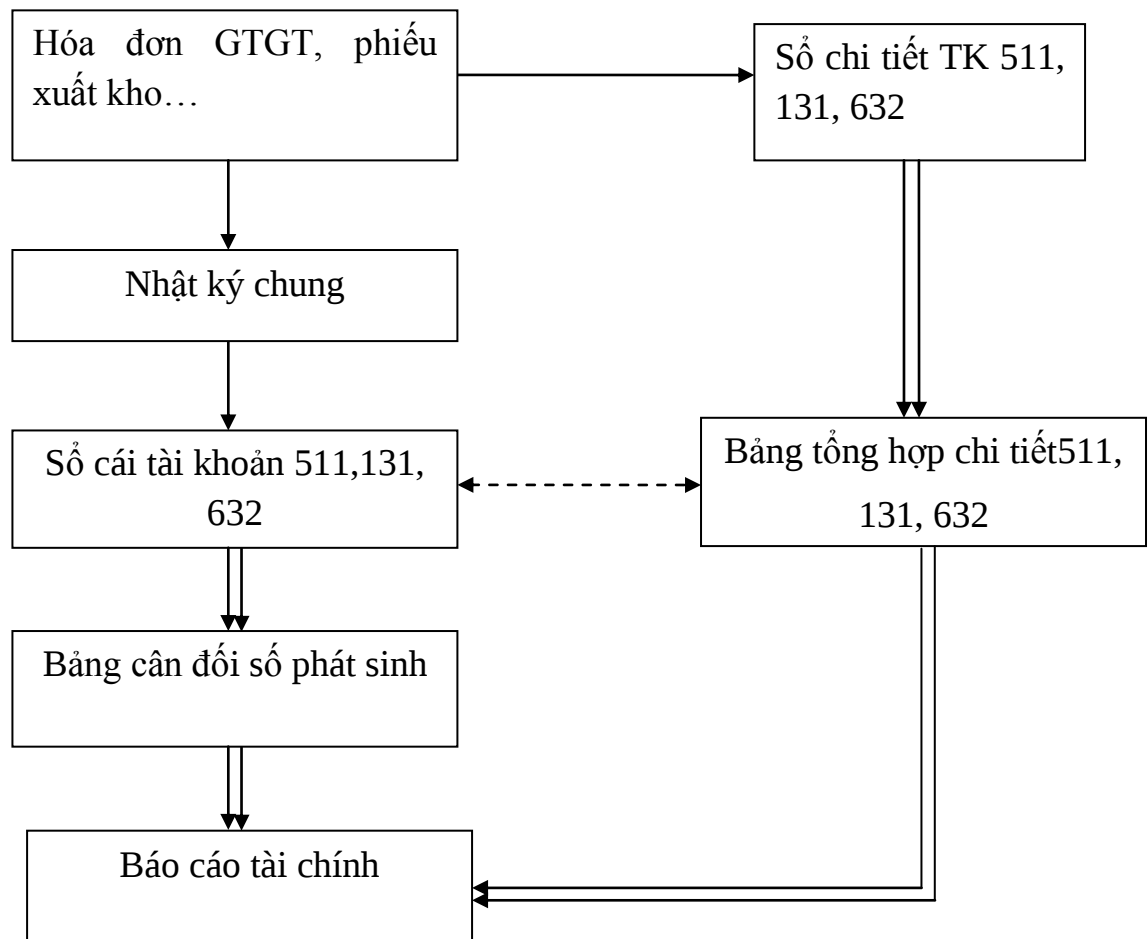
- Tài khoản 632 - “Giá vốn hàng bán”

- Tài khoản 156 - “Hàng hóa”
- Tài khoản 333 - “Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước”
- Tài khoản 111, 112, 131

Và các tài khoản khác có liên quan

❖ Quy trình luân chuyển chứng từ

Khi công ty xuất hàng hóa kế toán lập hóa đơn GTGT do Bộ Tài Chính phát hành. Hóa đơn này kế toán lập cho khách hàng trên cơ sở các hợp đồng mua bán và các đơn đặt hàng với đầy đủ chữ ký của những người có liên quan.



Sơ đồ 2.4: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH Huyền Hùng

Ghi chú :

Ghi hàng ngày (định kỳ) : $\longrightarrow$

Ghi vào cuối tháng (hoặc định kỳ) : $\Longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra : $\longleftrightarrow$

- Doanh thu bán hàng tại công ty được ghi nhận khi phát sinh các nghiệp vụ bán hàng.

- Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc như hóa đơn GTGT đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán tiến hành ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các tài khoản 511, 131 632. Đồng thời từ các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ chi tiết TK 511, 131, 632

- Cuối quý, cuối năm kế toán tổng hợp các số liệu từ Sổ cái để lập Bảng cân đối số phát sinh, đồng thời cũng từ sổ chi tiết các tài khoản, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết (sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các Sổ chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Ví dụ 01 : Trích nghiệp vụ bán hàng của Công ty TNHH Huyền Hùng phát sinh Ngày 31/12/2012 Công ty xuất bán thép cuộn cán nguội S7427 cho Công ty TNHH Thành Công với số tiền 10.200.000 đồng chưa bao gồm thuế GTGT 10%. Công ty TNHH Thành Công đã thanh toán bằng tiền mặt. Kế toán lập hóa đơn GTGT bán hàng.

Đơn giá xuất = 6.906,164 đồng/kg

Trị giá vốn = 6.906.164 đồng

Số lượng thép cuộn cán nguội S7427 tồn đầu kỳ là 9.500 kg

Trị giá thép cuộn cán nguội S7427 tồn đầu kỳ là 70.536.562 đồng

Số lượng thép cuộn cán nguội S7427 nhập trong kỳ là 26.000 kg

Trị giá thép cuộn cán nguội S7427 nhập trong kỳ là 174.632.260 đồng

Đơn giá xuất bình quân trong kỳ sẽ được tính như sau:

$$\begin{array}{rcccl} & \text{Trị giá mua thực tế của} & & \text{Giá trị mua thực tế của} & \\ & \text{hàng tồn kho đầu kỳ} & + & \text{hàng nhập trong kỳ} & \\ \text{Đơn giá} & & & & \\ \text{hàng hóa} & = & \frac{}{} & & \\ \text{xuất kho} & & \text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} & + & \text{Số lượng hàng nhập} \\ & & & & \text{trong kỳ} \end{array}$$

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá xuất} \\ \text{kho sắt cuộn cán} \\ \text{nguội S7427} \end{array} = \frac{70.536.562 + 174.632.260}{9.500 + 26.000} = 6.906,164 \text{ (đồng/kg)}$$

Vậy đơn giá xuất ngày 31/12 là 6.906,164 đồng/kg

Trị giá vốn = 6.906,164 * 1000 = 6.906.164 đồng

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Trích tháng 12/2012)

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Liên 3 : Nội bộ

Mẫu số : 01 GTKT-3LL
AA/12P
Số: 001960

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị bán hàng : CÔNG TY TNHH HUYỀN HÙNG

Địa chỉ : Km6- Quốc lộ 5-Hùng Vương-Hồng Bàng-Hải Phòng

Số tài khoản :

Điện thoại : 031.3538036

MST : 0200424359

Họ tên người mua hàng :

Tên đơn vị : Công ty TNHH Thành Công

Địa chỉ :

Số tài khoản :

Hình thức thanh toán : Tiền mặt

MST : 0200409801

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thép cuộn cán nguội S7427	Kg	1000	10.200	10.200.000
Cộng tiền hàng:					10.200.000
Thuế suất GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT :		1.020.000
Tổng cộng tiền thanh toán :					1.220.000
Số tiền viết bằng chữ : Mười một triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng chẵn					

Người mua hàng

(Ký, họ tên)

Người bán hàng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn trích: Phòng kế toán – Công ty TNHH Huyền Hùng – 2012)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Trích tháng 12/2012)

Đơn vị: Công ty TNHH Huyền Hùng

Mẫu số 01 - TT

Địa chỉ: Km6-Quốc lộ 5-Hùng Vương-HB-HP Theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày

14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

PHIẾU THU

Quyển số : 04

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Số : 35/12

Nợ TK 1111: 11.220.000

Có TK 511: 10.200.000

Có TK 3331: 1.020.000

Họ tên người nộp tiền: Nguyễn Văn Hải

Địa chỉ: Công ty TNHH Thành Công

Lý do nộp: Thu tiền bán thép cuộn cán nguội S7427

Số tiền: 11.220.000 VND (Viết bằng chữ): mười một triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng chẵn.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): mười một triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng chẵn.

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Giám đốc

Kế toán trưởng

Thủ quỹ

Người nộp tiền

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Nguồn trích: Phòng kế toán – Công ty TNHH Huyền Hùng – 2012)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Trích tháng 12/2012)

Đơn vị: Công ty TNHH Huyền Hùng

Mẫu số 02-VT

Địa chỉ:.....

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Số 48/12

Họ tên người nhận hàng: Công ty TNHH Thành Công

Lý do xuất kho: xuất bán

Xuất tại kho: Công ty TNHH Huyền Hùng

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
1	Thép cuộn cán nguội S7427	TCS7427	Kg	1000	1000	6.906,164	6.906.164
Cộng							6.906.164

Tổng số tiền(viết bằng chữ): Sáu triệu chín trăm linh sáu nghìn một trăm sáu mươi tư đồng.

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người lập phiếu Người nhận hàng Thủ kho Kế toán trưởng Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn trích: Phòng kế toán – Công ty TNHH Huyền Hùng – 2012)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Trích tháng 12/2012)

Đơn vị: Công ty TNHH Huyền Hùng

Mẫu số S03a-DNN

Địa chỉ: Km6-Quốc lộ 5-Hùng Vương-HB-HP (Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 12 Năm 2012

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
						
27/12	UNC06	27/12	Thanh toán tiền hàng hđ 1998,1999 cho doanh nghiệp tư nhân xí nghiệp cơ kim khí Hồng Xuân	331	34.000.000	
				1121		34.000.000
28/12	PT19/12	28/12	Công ty công nghệ phẩm Hải Phòng trả tiền mua thép cuộn cán nóng	1111	84.010.000	
				131		84.010.000
						
31/12	HĐ 01960	31/12	Bán thép cuộn cán nguội S7427 cho công ty TNHH Thành Công	1111	11.220.000	
				511		10.200.000
				3331		1.020.000
31/12	PX 48/12	31/12	Xuất bán hàng cho Công ty TNHH Thành Công	632	6.906.164	
				156		6.906.164
31/12	HĐ 001961	31/12	Bán thép tròn hợp kim S45C cho công ty TNHH Trường Khánh	131	20.604.362	
				511		18.731.238
				3331		1.873.124
31/12	PX 49/12	31/12	Xuất bán hàng cho công ty TNHH Trường Khánh	632	11.238.743	
				156		11.238.743
31/12	HĐ 078968	31/12	Nhập hàng Công ty cổ phần thương mại Tiền Phương	156	156.798.350	
				133	15.679.835	
				331		172.478.185
						
			Tổng cộng		20.558.957.650	20.558.957.650

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

NGƯỜI GHI SỔ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn trích: Phòng kế toán – Công ty TNHH Huyền Hùng – 2012)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Trích tháng 12/2012)

Đơn vị: Công ty TNHH Huyền Hùng

Mẫu số S03b-DNN

Địa chỉ: Km6-Quốc lộ 5-Hùng Vương-HB-HP (Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng BTC)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Tài khoản 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Năm 2012

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		X	X
			Số phát sinh trong kỳ			
						
31/12	HD 001960	31/12	Bán thép cuộn cán nguội S7427 cho Công ty TNHH Thành Công	1111		10.200.000
31/12	HD 001961	31/12	Bán thép tròn hợp kim S45C cho công ty TNHH Trường Khánh	131		18.731.238
						
31/12	PKT 01/12	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và dịch vụ	911	6.649.511.856	
			Cộng số phát sinh		6.649.511.856	6.649.511.856
			Số dư cuối kỳ		X	X

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Kế toán

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn trích: Phòng kế toán – Công ty TNHH Huyền Hùng – 2012)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Trích tháng 12/2012)

Đơn vị: Công ty TNHH Huyền Hùng

Địa chỉ: Km6-Quốc lộ 5-Hùng Vương-HB-HP

Mẫu số S17-DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tài khoản: 511

Tên sản phẩm: Thép cuộn cán nguội S7427

Tháng 12 năm 2012

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản giảm trừ	
Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Các khoản khác
...	...	...	...	...	...	...		
HD 001951	15/12	Bán cho Công ty Công nghệ phẩm Hải Phòng	131	2000	10.200	20.400.000		
HD 001952	16/12	Bán cho Công ty TNHH Trường Khánh	131	1500	10.200	15.300.000		
HD 001960	31/12	Bán cho Công ty TNHH Thành Công	1111	1000	10.200	10.200.000		
...	...	...	...	...	...	...		
		Cộng số phát sinh		21.600		220.320.000		

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Nguồn trích: Phòng kế toán – Công ty TNHH Huyền Hùng – 2012)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Trích tháng 12/2012)

Đơn vị: Công ty TNHH Huyền Hùng

Mẫu số S03b-DNN

Địa chỉ: Km6-Quốc lộ 5-Hùng Vương-HB-HP (Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng BTC)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN Tài khoản 632: Giá vốn hàng bán Năm 2012

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		X	X
			Số phát sinh trong kỳ			
						
31/12	PX 48/12	31/12	Bán thép cuộn cán ngươi S7427 cho công ty TNHH Thành Công	156	6.906.164	
31/12	PX 49/12	31/12	Bán thép trong hợp kim S45C cho Công ty TNHH Trường Khánh	156	11.238.743	
31/12	PX 54/12	31/12	Bán sắt cây cho Doanh nghiệp cơ kim khí Hồng Xuân	156	10.470.600	
						
31/12	PKT 02/12	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911		5.962.611.483
			Cộng số phát sinh		5.962.611.483	5.962.611.483
			Số dư cuối kỳ		X	X

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Kế toán

(Ký, họ tên)

(Nguồn trích: Phòng kế toán – Công ty TNHH Huyền Hùng – 2012)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Trích tháng 12/2012)

Đơn vị: Công ty TNHH Huyền Hùng

Địa chỉ: Km6-Quốc lộ 5-Hùng Vương-HB-HP

Mẫu số S17-DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Tài khoản: 632

Tên sản phẩm: Thép cuộn cán nguội S7427

Tháng 12 năm 2012

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu		
Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
...	...	...	...	...	...	...
PX 37/12	15/12	Xuất bán hàng cho Công ty Công nghệ phẩm Hải Phòng	156	2000	6.906,164	13.812.328
PX38/12	16/12	Xuất bán hàng cho Công ty TNHH Trường Khánh	156	1500	6.906,164	10.359.246
PX 48/12	31/12	Xuất bán hàng cho Công ty TNHH Thành Công	156	1000	6.906,164	6.906.164
...	...	...	...	...	...	...
		Cộng số phát sinh		21.600		149.173.142

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

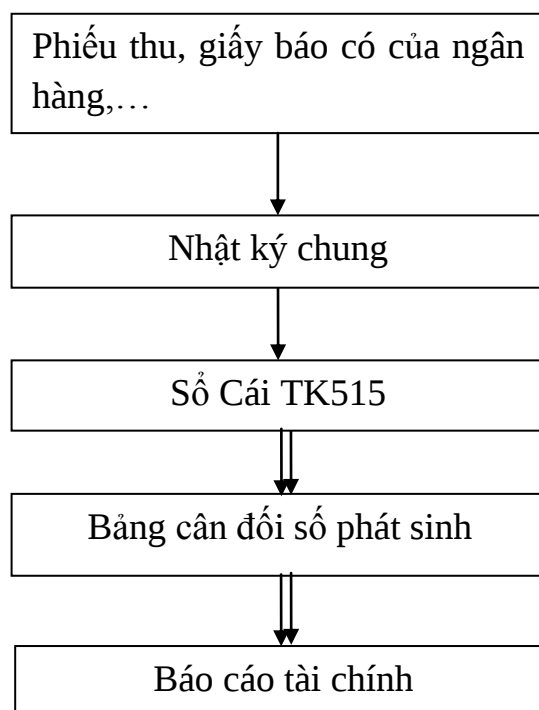
(Ký, họ tên)

(Nguồn trích: Phòng kế toán – Công ty TNHH Huyền Hùng – 2012)

2.2.2.2 Thực trạng kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty TNHH Huyền Hùng

Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh năm 2012 của Công ty TNHH Huyền Hùng là từ hoạt động gửi tiền Việt vào tài khoản ngân hàng.

- ❖ Chứng từ sử dụng
 - Giấy báo có
 - Phiếu thu
 - Các chứng từ khác có liên quan: Bảng kê tính lãi của ngân hàng...
- ❖ Tài khoản sử dụng
 - Tài khoản 515 - “Doanh thu hoạt động tài chính”
 - Các tài khoản khác có liên quan: TK 112,...
- ❖ Quy trình luân chuyển chứng từ



Sơ đồ 2.5: Quy trình ghi sổ kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại công ty TNHH Huyền Hùng

Ghi chú :

Ghi hàng ngày (định kỳ) : —————→

Ghi vào cuối tháng (hoặc định kỳ) : =====→

- Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các tài khoản 515.

- Cuối quý, cuối năm kế toán tổng hợp các số liệu từ Sổ cái để lập Bảng cân đối số phát sinh, được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Ví dụ: Định kỳ hàng tháng công ty nhận được thông báo về khoản lãi mà công ty được hưởng trong tháng của ngân hàng Công thương – Hải Phòng số tiền 28.519 đ

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG – HP

SỐ 121

MÃ GDV: BATCH

MÃ KH: 0100106825

GIẤY BÁO CÓ

Hải Phòng

Ngày 31/12/2012

Giờ in: 8:45:35

Số chứng từ: 012.9652.5623

Ngày giờ nhận

Đã hạch toán

Số chuyển tiền: 982785682133234

Note:

Hôm nay, chúng tôi xin thông báo đã ghi Có tài khoản của quý khách với nội dung

Như sau:

Số tài khoản ghi Có: 090000331320

Số CMT:

Địa chỉ: Km6, Quốc lộ 5, Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng.

Số tiền: VNĐ 28.519

Hai mươi tám nghìn năm trăm mười chín nghìn đồng

Nội dung: Lãi suất tiền gửi kỳ hạn tại ngân hàng Công Thương – Hải Phòng

Ma VAT Ngân hàng: 010021256304134

Ma VAT khách hàng:

0200424359

GIAO DỊCH VIEN

LIEN 2

PHONG NGHIEP VU

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Trích tháng 12/2012)

Đơn vị: Công ty TNHH Huyền Hùng

Mẫu số S03a-DNN

Địa chỉ: Km6-Quốc lộ 5-Hùng Vương-HB-HP

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2012

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
22/12	PC16/12	22/12	Thanh toán tiền mua thiết bị văn phòng	642 133 111	3.145.000 314.500	3.459.500
						
27/12	UNC06	27/12	Thanh toán tiền hàng hđ 1998,1999 cho doanh nghiệp tư nhân xí nghiệp cơ kim khí Hồng Xuân	331 1121	34.000.000	34.000.000
28/12	PT19/12	28/12	Công ty công nghệ phẩm Hải Phòng trả tiền mua thép cuộn cán nóng	1111 131	84.010.000	84.010.000
						
31/12	BL	31/12	Tiền lương trả cán bộ công nhân viên	642 334	71.193.755	71.193.755
31/12	GBC 121	31/12	Lãi tiền gửi ngân hàng Công Thương	112 515	28.519	28.519
						
			Tổng cộng		20.558.957.650	20.558.957.650

Ngày 31 tháng 12 năm
2012

NGƯỜI GHI SỔ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn trích: Phòng kế toán – Công ty TNHH Huyền Hùng – 2012)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Trích tháng 12/2012)

Đơn vị: Công ty TNHH Huyền Hùng

Mẫu số S03b-DNN

Địa chỉ: Km6-Quốc lộ 5-Hùng Vương-HB-HP (Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng BTC)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Tài khoản 515: Doanh thu hoạt động tài chính

Năm 2012

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		X	X
			Số phát sinh trong kỳ			
						
25/12	GBC30	25/12	Lãi tiền gửi Ngân hàng SHB	112		123.210
31/12	PT 25/12	31/12	Chiết khấu thanh toán được hưởng từ Công ty cổ phần thương mại Tiền Phương	111		1.026.684
31/12	GBC121	31/12	Lãi tiền gửi Ngân hàng Công Thương	112		28.519
31/12	PKT 01/12	31/12	Kết chuyển DT hoạt động tài chính	911	15.200.340	
			Cộng số phát sinh		15.200.340	15.200.340
			Số dư cuối kỳ		X	X

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Kế toán

Giám đốc

(Ký, họ tên)

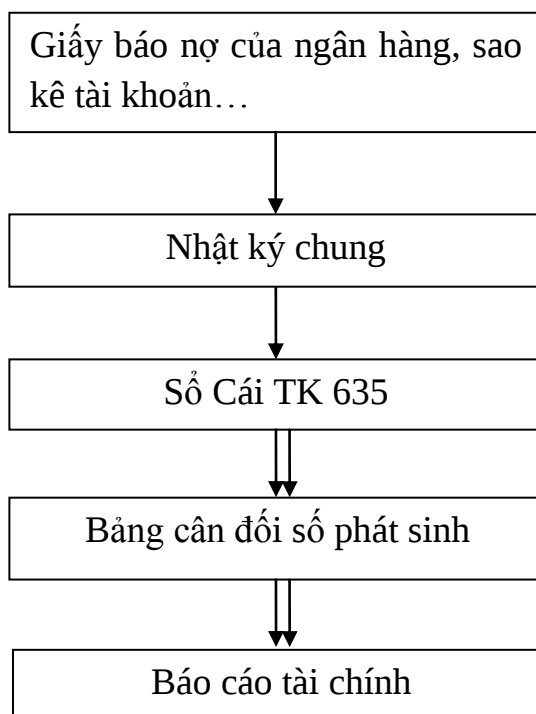
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn trích: Phòng kế toán – Công ty TNHH Huyền Hùng – 2012)

2.2.2.3 Thực trạng kế toán chi phí tài chính tại Công ty TNHH Huyền Hùng

Chi phí hoạt động tài chính của công ty chủ yếu là lãi vay ngân hàng. Hàng tháng công ty nhận được Giấy báo nợ của Ngân hàng về lãi phải trả làm căn cứ để ghi sổ Nhật ký chung, sổ cái TK 635, 112...

- ❖ Chứng từ sử dụng
 - Giấy báo nợ
 - Sao kê tài khoản chi tiết
 - Và các chứng từ khác có liên quan
- ❖ Tài khoản sử dụng
 - Tài khoản 635 - “Chi phí hoạt động tài chính”
 - Các tài khoản khác có liên quan: TK 112...
- ❖ Quy trình luân chuyển chứng từ



Sơ đồ 2.6: Quy trình ghi sổ kế toán chi phí tài chính tại Công ty TNHH Huyền Hùng

Ghi chú :

Ghi hàng ngày (định kỳ) : —————→

Ghi vào cuối tháng (hoặc định kỳ) : =====→

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

- Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các tài khoản 635.

- Cuối quý, cuối năm kế toán tổng hợp các số liệu từ Sổ cái để lập Bảng cân đối số phát sinh, được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Ví dụ: Khi đến kỳ hạn trả lãi vay, ngày 17/12/2012, công ty thực hiện thanh toán theo giấy báo nợ của ngân hàng Á Châu-Hải Phòng

NGÂN HÀNG Á CHÂU – HP

SỐ/ Seq No: 123

Ngày/date:

17/12/2012

MÃ KH: 44048

GIẤY BÁO NỢ

Kính gửi: Công ty TNHH Huyền Hùng

Mã số thuế: 0200424359

Số chuyển tiền: 982785682133235

Hôm nay, chúng tôi xin thông báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách với nội dung

như sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 090000331320

Số tiền: VNĐ 612.740

Sáu trăm mười hai nghìn bảy trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn

Nội dung: Trả lãi tiền gửi kỳ hạn tại ngân hàng Công Thương – Hải Phòng

GIAO DỊCH VIEN

KIỂM SOÁT

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Trích tháng 12/2012)

Đơn vị: Công ty TNHH Huyền Hùng

Mẫu số S03a-DNN

Địa chỉ: Km6-Quốc lộ 5-Hùng Vương-HB-HP (Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2012

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
17/12	GBN 123	17/12	Trả tiền lãi vay ngân hàng Á Châu – Hải Phòng	635 112	612.740	612.740
						
22/12	PC 16/12	22/12	Thanh toán tiền mua thiết bị văn phòng	642 133 111	3.145.000 314.500	3.459.500
27/12	UNC 06	27/12	Thanh toán tiền hàng hđ 1998,1999 cho doanh nghiệp tư nhân xí nghiệp cơ kim khí Hồng Xuân	331 1121	34.000.000	34.000.000
28/12	PT 19/12	28/12	Công ty công nghệ phẩm Hải Phòng trả tiền mua thép cuộn cán nóng	1111 131	84.010.000	84.010.000
						
31/12	HD 001960	31/12	Bán thép cuộn cán nguội S7427 cho công ty TNHH Thành Công	1111 511 3331	11.220.000	10.200.000 1.020.00
31/12	PX 48/12	31/12	Bán thép cuộn cán nguội S7427 cho công ty TNHH Thành Công	632 156	6.906.164	6.906.164
31/12	BLT12	31/12	Tiền lương cán bộ công nhân viên tháng 12	642 334	71.193.755	71..193.755
31/12	GBC 121	31/12	Lãi tiền gửi ngân hàng Công Thương	112 515	28.519	28.519
						
			Tổng cộng		20.558.957.650	20.558.957.650

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

NGƯỜI GHI SỔ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn trích: Phòng kế toán – Công ty TNHH Huyền Hùng – 2012)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Trích tháng 12/2012)

Đơn vị: Công ty TNHH Huyền Hùng

Mẫu số S03b-DNN

Địa chỉ: Km6-Quốc lộ 5-Hùng Vương-HB-HP

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng BTC)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Tài khoản 635: Chi phí hoạt động tài chính

Năm 2012

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		X	X
			Số phát sinh trong kỳ			
						
15/12	GBN 115	15/12	Trả tiền lãi vay ngân hàng Vietcombank	112	306.050	
17/12	GBN 123	17/12	Trả tiền lãi vay ngân hàng Á Châu- Hải Phòng	112	612.740	
						
31/12	PKT 02/12	31/12	Kết chuyển chi phí tài chính	911		11.025.480
			Cộng số phát sinh		11.025.480	11.025.480
			Số dư cuối kỳ		X	X

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Kế toán

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn trích: Phòng kế toán – Công ty TNHH Huyền Hùng – 2012)

2.2.2.4 Thực trạng kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH Huyền Hùng

Chi phí quản lý kinh doanh dùng để phản ánh các khoản chi phí quản lý kinh doanh bao gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

Chi phí bán hàng của công ty bao gồm các khoản chi phí tiếp thị, giới thiệu sản phẩm, chi phí dịch vụ mua ngoài như chi phí vận chuyển ... Chi phí quản lý doanh nghiệp của công ty bao gồm: Chi phí lương của toàn bộ cán bộ công nhân viên của công ty, chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí đồ dùng văn phòng, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác như tiền điện, nước, điện thoại, ...)

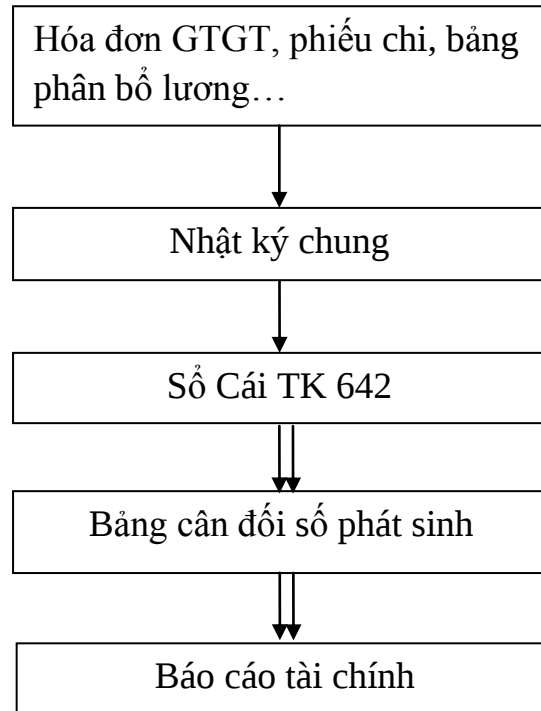
❖ Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Bảng tổng hợp thanh toán tiền lương
- Bảng phân bổ khấu hao TSCĐ
- Các chứng từ khác có liên quan: phiếu chi...

❖ Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 642 - “Chi phí quản lý kinh doanh”
- Các tài khoản khác có liên quan: TK 111, 112, 131...

❖ Quy trình luân chuyển chứng từ



Sơ đồ 2.7: Quy trình ghi sổ kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại công ty TNHH Huyền Hùng

Ghi chú :

Ghi hàng ngày (định kỳ) : $\longrightarrow$

Ghi vào cuối tháng (hoặc định kỳ) : $\Longrightarrow$

- Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các tài khoản 642.

- Cuối quý, cuối năm kế toán tổng hợp các số liệu từ Sổ cái để lập Bảng cân đối số phát sinh, được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Ví dụ:

Ngày 22/12 tại Công ty phát sinh nghiệp vụ thanh toán tiền mua thiết bị văn phòng số tiền 3.459.500 đã bao gồm cả 10% thuế GTGT của cửa hàng Hoàng Xuân

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

HÓA ĐƠN

Mẫu số: 01 GTKT-3LL

GIÁ TRỊ GIA TĂNG

AA/12P

Liên 2: Giao khách hàng

0504721

Ngày 22 tháng 12 năm 2012

Đơn vị bán hàng : Cửa hàng Hoàng Xuân

Địa chỉ : Số 115 – Tô Hiệu – Hải Phòng

Số tài khoản : 0200643618

Điện thoại :

MST :

Họ tên khách hàng : Đỗ Thị Diên

Tên đơn vị : Công ty TNHH Huyền Hùng

Địa chỉ : Km6 - Quốc lộ 5 - Hùng Vương - Hồng Bàng - Hải Phòng

Số tài khoản :

Hình thức thanh toán : ...Tiền mặt

MST : 0200424359

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Ghế tựa	Cái	10	295.000	2.950.000
2	Giấy in	Tờ	1500	130	195.000
Cộng tiền hàng:					3.145.000
Thuế suất GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT:			314.500
Tổng cộng tiền thanh toán:					3.459.500
Số tiền viết bằng chữ : Ba triệu bốn trăm lăm mươi chín nghìn năm trăm đồng chẵn					

Người mua hàng
(Ký, họ tên)

Người bán hàng
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Trích tháng 12/2012)

Đơn vị: Công ty TNHH Huyền Hùng

Mẫu số 02 - TT

Địa chỉ: Km6-Quốc lộ 5-Hùng Vương-HB-HP Theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

PHIẾU CHI

Quyển số : 04

Ngày 22 tháng 12 năm 2012

Số : 16/12

Nợ TK 642 : 3.145.000

Nợ TK 1331: 314.500

Có TK 111: 3.459.500

Người nhận tiền : Đỗ Thị Diện

Địa chỉ :

Lý do chi : Thanh toán tiền mua thiết bị văn phòng

Số tiền : 3.459.500

Bằng chữ : Ba triệu bốn trăm lăm mươi chín nghìn năm trăm đồng chẵn.

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) : Ba triệu bốn trăm lăm mươi chín nghìn năm trăm đồng chẵn.

Ngày 22 tháng 12 năm 2012

Giám đốc

Kế toán trưởng

Thủ quỹ

Người nhận

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Nguồn trích: Phòng kế toán – Công ty TNHH Huyền Hùng – 2012)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Trích tháng 12/2012)

Đơn vị: Công ty TNHH Huyền Hùng

Địa chỉ: KM6-Quốc lộ 5-Hùng Vương-HB-HP

Mẫu số 06 - TSCĐ

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG TÍNH VÀ PHÂN BỐ KHẤU HAO

Tháng 12 năm 2012

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ KH %/ Tg sử dụng	Nơi sử dụng		TK 642-Chi phí quản lý kinh doanh
			Toàn DN	Số khấu hao	
A	B	1	2	3	4
01	I- Số KH tháng trước		1.220.300.500	6.307.435	6.307.435
	-01 Bộ máy tính sách tay Acer	4	12.530.000	261.042	261.042
	-01 Máy điều hòa LG	3	12.545.000	348.472	348.472
	-01 Máy fax	3	11.535.500	320.431	320.431
	-01 Máy photocopy	3	21.200.000	588.889	588.889
	-01 Xe Hyundai i10 1.1 MT 15A-346.69	6	350.554.000	4.868.806	4.868.806
					
02	II- Số KH TSCĐ tăng trong tháng	6	120.000.000	1.666.667	1.666.667
	-01 Xe ô tô tải Hyundai 16L -0054 cũ	6	120.000.000	1.666.667	1.666.667
03	III- Số KH giảm trong tháng				
04	IV – Số KH TSCĐ trích tháng này (IV= I + II +III)		1.340.300.500	7.974.102	7.974.102

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Kế toán

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Nguồn trích: Phòng kế toán – Công ty TNHH Huyền Hùng – 2012)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Trích tháng 12/2012)

Đơn vị: Công ty TNHH Huyền Hùng

Mẫu số 11 - LĐTL

Địa chỉ: Km6-Quốc lộ 5-Hùng Vương-HB-HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày

14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG PHÂN BỐ TIỀN LƯƠNG VÀ BẢO HIỂM XÃ HỘI

Tháng 12 năm 2012

S T T	Đối tượng sử dụng (Ghi Nợ các TK)	Ghi Có tài khoản								Tổng cộng
		TK 334 – Phải trả người lao động			TK 338 – Phải trả phải nộp khác					
		Lương thời gian	Các khoản khác	Cộng có TK 334	KPCĐ 3382	BHXX 3383	BHYT 3384	BHTN 3389	Cộng có TK 338	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	10
1	TK 642-Chi phí QLKD	64.706.035	6.487.720	71.193.755	1.423.875	10.352.966	1.941.181	647.060	14.365.082	85.558.837
	TK 6421-CPBH	17.565.877	2.375.500	19.941.377	398.828	2.810.540	526.976	175.659	3.912.003	23.853.380
	TK 6422-CPQLDN	47.140.158	4.112.220	51.252.378	1.025.048	7.542.426	1.414.205	471.402	10.453.080	61.705.458
2	TK 334 – Phải trả người lao động					3.882.362	970.591	647.060	5.500.013	5.500.013
Cộng		64.706.035	6.487.720	71.193.755	1.423.875	14.235.328	2.911.772	1.294.120	19.865.095	91.058.850

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người lập bảng
(Ký, họ tên)

Kế toán
(Ký, họ tên)

(Nguồn trích: Phòng kế toán – Công ty TNHH Huyền Hùng – 2012)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Trích tháng 12/2012)

Đơn vị: Công ty TNHH Huyền Hùng

Mẫu số S03a-DNN

Địa chỉ: Km6-Quốc lộ 5-Hùng Vương-HB-HP (Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2012

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
						
22/12	PC 16/12	22/12	Thanh toán tiền mua thiết bị văn phòng	642 133 111	3.145.000 314.500	3.459.500
						
25/12	PC 19/12	25/12	Chi tiền vận chuyển thép tròn lên Hà Nội	642 133 111	3.800.000 380.000	4.180.000
31/12	KHTS/ 12	31/12	Tính KH TSCĐ tháng 12/2012	642 214	7.974.102	7.974.102
31/12	BL T12	31/12	Tiền lương trả cán bộ công nhân viên	642 334	71.193.755	71.193.755
31/12	BL T12	31/12	Trích các khoản theo lương	642 334 338	14.365.082 5.500.013	19.865.095
31/12	PC 30/12	31/12	Trả lương nhân viên	334 111	65.693.742	65.693.742
						
			Tổng cộng		20.558.957.650	20.558.957.650

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

NGƯỜI GHI SỔ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn trích: Phòng kế toán – Công ty TNHH Huyền Hùng – 2012)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Trích tháng 12/2012)

Đơn vị: Công ty TNHH Huyền Hùng

Mẫu số S03b-DNN

Địa chỉ: Km6-Quốc lộ 5-Hùng Vương-HB-HP

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng BTC)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Tài khoản 642: Chi phí quản lý kinh doanh

Năm 2012

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		X	X
			Số phát sinh trong kỳ			
						
25/12	PC 16/12	25/12	Thanh toán tiền mua thiết bị văn phòng	111	3.459.500	
						
25/12	PC 19/12	25/12	Chi tiền vận chuyển thép tròn lên Hà Nội	111	3.800.000	
31/12	KHTS /12	31/12	Trích khấu hao TSCĐ T12/2012	214	7.974.102	
31/12	BL T12	31/12	Tiền lương trả cán bộ công nhân viên	334	71.193.755	
31/12	BL T12	31/12	Trích các khoản theo lương	338	14.365.082	
31/12	PKT 02/12	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911		638.105.732
			Cộng số phát sinh		638.105.732	638.105.732
			Số dư cuối kỳ		X	X

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Kế toán

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn trích: Phòng kế toán – Công ty TNHH Huyền Hùng – 2012)

2.2.2.5 Thực trạng kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Huyền Hùng

2.2.2.5.1 Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Sau khi tập hợp chi phí, doanh thu, xác định doanh nghiệp có lãi, kế toán doanh nghiệp tiến hành tính thuế thu nhập doanh nghiệp, xác định thuế chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

Năm 2012, công ty áp dụng thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp 25%.

$$\text{Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp} = \text{Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp} * \text{Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp}$$

❖ Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 821 - “Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp”
- Tài khoản 3334 - “Thuế thu nhập doanh nghiệp”
- Các tài khoản khác có liên quan

2.2.2.5.2 Kế toán xác định kết quả kinh doanh

Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp được thể hiện trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

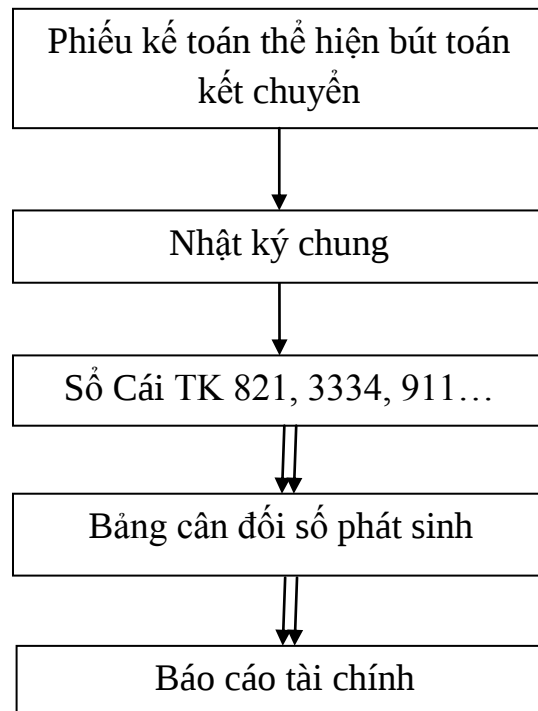
❖ Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 911 - “Xác định kết quả kinh doanh”
- Tài khoản 421 - “Lợi nhuận chưa phân phối”
- Các tài khoản khác có liên quan: Tk 511, TK 632,...

❖ Phương pháp tính toán

$$\begin{array}{ccccccccc} \text{Kết quả kinh doanh} & = & \text{Doanh thu thuần} & - & \text{Chi phí(Giá vốn, Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp....)} & + & \text{Kết quả hoạt động tài chính} & + & \text{Kết quả hoạt động khác} \end{array}$$

❖ Quy trình luân chuyển chứng từ



Sơ đồ 2.8: Quy trình luân chuyển chứng từ sổ sách xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Huyền Hùng

Ghi chú :

Ghi hàng ngày (định kỳ) : $\longrightarrow$

Ghi vào cuối tháng (hoặc định kỳ) : $\Longrightarrow$

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY TNHH HUYỀN HÙNG

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Số 01/12

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	K/c doanh thu bán hàng	511	911	6.649.511.856
2	K/c doanh thu hoạt động tài chính	515	911	15.200.340
	Tổng			6.664.712.196

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

CÔNG TY TNHH HUYỀN HÙNG

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Số 02/12

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	K/c giá vốn hàng bán	911	632	5.962.611.483
2	K/c chi phí tài chính	911	635	11.025.480
3	K/c chi phí quản lý kinh doanh	911	642	638.105.732
4	Xác định thuế TNDN phải nộp	821	3334	13.242.375
5	K/c chi phí thuế TNDN	911	821	13.242.375
6	K/c lợi nhuận sau thuế	911	421	39.727.126
	Tổng			6.664.712.196

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Trích tháng 12/2012)

Đơn vị: Công ty TNHH Huyền Hùng

Mẫu số S03a-DNN

Địa chỉ: Km6-Quốc lộ 5-Hùng Vương-HB-HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2012

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
						
31/12	PKT 01/12	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511 911	6.649.511.856	6.649.511.856
31/12	PKT 01/12	31/12	Kết chuyển doanh thu tài chính	515 911	15.200.340	15.200.340
31/12	PKT 02/12	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911 632	5.962.611.483	5.962.611.483
31/12	PKT 02/12	31/12	Kết chuyển chi phí tài chính	911 635	11.025.480	11.025.480
31/12	PKT 02/12	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911 642	638.105.732	638.105.732
31/12	PKT 02/12	31/12	Xác định thuế TNDN phải nộp	821 3334	13.242.375	13.242.375
31/12	PKT 02/12	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911 821	13.242.375	13.242.375
31/12	PKT 02/12	31/12	Kết chuyển lãi	911 421	39.727.126	39.727.126
			Tổng cộng		20.558.957.650	20.558.957.650

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

NGƯỜI GHI SỔ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn trích: Phòng kế toán – Công ty TNHH Huyền Hùng – 2012)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Trích tháng 12/2012)

Đơn vị: Công ty TNHH Huyền Hùng

Mẫu số S03b-DNN

Địa chỉ: Km6-Quốc lộ 5-Hùng Vương-HB-HP (Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng BTC)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Tài khoản 821: Chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp

Năm 2012

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		X	X
			Số phát sinh trong kỳ			
31/12	PKT 02/12	31/12	Kết chuyển thuế TNDN phải nộp	3334	13.242.375	
31/12	PKT 02/12	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911		13.242.375
			Cộng số phát sinh		13.242.375	13.242.375
			Số dư cuối kỳ		X	X

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Kế toán

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn trích: Phòng kế toán – Công ty TNHH Huyền Hùng – 2012)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Trích tháng 12/2012)

Đơn vị: Công ty TNHH Huyền Hùng

Mẫu số S03b-DNN

Địa chỉ: Km6-Quốc lộ 5-Hùng Vương-HB-HP

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng BTC)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Tài khoản 911: Xác định kết quả kinh doanh
Năm 2012

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		X	X
			Số phát sinh trong kỳ			
31/12	PKT 02/12	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	5.962.611.483	
31/12	PKT 02/12	31/12	Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính	635	11.025.480	
31/12	PKT 02/12	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	642	638.105.732	
31/12	PKT 02/12	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	13.242.375	
31/12	PKT 01/12	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511		6.649.511.856
31/12	PKT 01/12	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		15.200.340
31/12	KT 02/12	31/12	Kết chuyển lãi	421	39.727.126	
			Cộng số phát sinh		6.664.712.196	6.664.712.196
			Số dư cuối kỳ		X	X

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Kế toán

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn trích: Phòng kế toán – Công ty TNHH Huyền Hùng – 2012)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Trích tháng 12/2012)

Đơn vị: Công ty TNHH Huyền Hùng

Mẫu số S03b-DNN

Địa chỉ: Km6-Quốc lộ 5-Hùng Vương-HB-HP (Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng BTC)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Tài khoản 421: Lợi nhuận chưa phân phối

Năm 2012

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			2.945.347
			Số phát sinh trong kỳ			
31/12	PKT 02/12	31/12	Kết chuyển lãi	911		39.727.126
			Cộng số phát sinh		-	39.727.126
			Số dư cuối kỳ			42.672.473

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Kế toán

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn trích: Phòng kế toán – Công ty TNHH Huyền Hùng – 2012)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mẫu số B02-DNN

Đơn vị: Công ty TNHH Huyền Hùng

Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Địa chỉ: Km6-Quốc lộ 5-Hùng Vương-HB-HP

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
A	B	C	1	2
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	IV.08	6.649.511.856	4.786.296.581
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		6.649.511.856	4.786.296.581
4. Giá vốn hàng bán	11		5.962.611.483	4.229.126.205
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		686.900.373	557.170.376
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		15.200.340	
7. Chi phí tài chính	22		11.025.480	
- trong đó: chi phí lãi vay	23		11.025.480	25.059.040
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		638.105.732	460.582.611
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-22-24)	30		52.969.501	71.700.936
10. Thu nhập khác	31			
11. Chi phí khác	32			
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40			
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	IV.09	52.969.501	71.700.936
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51		13.242.375	17.925.234
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		39.727.126	53.775.702

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2012

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn trích: Phòng kế toán – Công ty TNHH Huyền Hùng – 2012)

CHƯƠNG 3

HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HUYỀN HÙNG

3.1 Đánh giá những ưu nhược điểm trong tổ chức công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Huyền Hùng

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, đặc biệt nước ta đã trở thành thành viên chính thức của tổ chức thương mại thế giới (WTO), đây là một bước ngoặt lớn đối với nền kinh tế Việt Nam sau mười mấy năm đàm phán. Nó đã mở ra nhiều cơ hội cũng như tạo ra những thách thức lớn cho các doanh nghiệp trong nước. Mặt khác, sự cạnh tranh và sự ảnh hưởng lẫn nhau ngày càng lớn giữa các doanh nghiệp khiến cho bất kỳ một doanh nghiệp nào muốn tồn tại và phát triển đều phải tự tìm cho mình một phương hướng và cách thức hoạt động hiệu quả nhất. Nhà nước tạo ra môi trường còn các doanh nghiệp phải tạo cho mình một thị trường để hoạt động, ngoài ra các doanh nghiệp được phép cạnh tranh trong khuôn khổ luật định và được Nhà nước bảo vệ. Trước sự tác động và ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới tới nền kinh tế Việt Nam nói chung và nền kinh tế của Hải Phòng nói riêng, trong năm qua, ban giám đốc Công ty TNHH Huyền Hùng đã luôn cố gắng tìm ra những giải pháp để Công ty có thể trụ vững trên thị trường và tiếp tục phát triển. Công ty đã quan tâm đến việc xây dựng cơ cấu quản lý, tổ chức bộ máy kế toán sao cho phù hợp và đạt được hiệu quả trong công việc...

3.1.1 Ưu điểm

Nhìn chung công tác kế toán ở công ty đã dựa trên căn cứ khoa học, đặc điểm tình hình thực tế của công ty và vận dụng một cách sáng tạo chế độ kế toán tài chính hiện hành. Đảm bảo được tính thống nhất về mặt phạm vi, phương pháp kế toán các chỉ tiêu kinh tế giữa kế toán và các bộ phận khác liên quan.

❖ Về tổ chức bộ máy kế toán

Bộ máy kế toán tại công ty tổ chức theo mô hình tập trung hiện nay là khá phù hợp với yêu cầu của công việc và trình độ chuyên môn của từng người. Tuy chỉ có 5 thành viên kế toán nhưng vẫn đảm bảo việc kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các phần hành. Thực hiện nghiêm túc với ngân sách Nhà nước về các khoản nộp. Tiến hành quản lý hạch toán với từng khách hàng, xác định được kết quả kinh doanh ở từng thời điểm cụ thể.

Mỗi nhân viên kế toán phụ trách và tự chịu trách nhiệm về phần hành kế toán được giao nhưng tất cả đều chịu sự chỉ đạo toàn diện, tập trung và thống nhất của kế toán trưởng. Kế toán trưởng có quyền hạn kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ của mỗi nhân viên đồng thời cũng phải chịu trách nhiệm trước những sai sót xảy ra trong quá trình hạch toán kế toán. Bên cạnh đó, các nhân viên trong phòng kế toán đều có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tế cùng với tinh thần tận tâm, nhiệt tình trong công việc. Chính vì vậy nên tổ chức công tác kế toán trong công ty đã giảm thiểu được những gian lận, sai sót.

❖ Về hình thức kế toán

Công ty áp dụng hình thức kế toán ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung do Bộ Tài Chính ban hành. Hình thức này áp dụng đối với những doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, nó có ưu điểm là dễ dàng trong phân công công tác kế toán. Công ty áp dụng phương pháp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên và hạch toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

❖ Về chứng từ kế toán và việc thực hiện quy trình luân chuyển chứng từ

Các chứng từ sử dụng trong quá trình hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ. Các chứng từ sử dụng đúng theo mẫu của Bộ Tài Chính ban hành, thông tin ghi chép đầy đủ, chính xác với nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các chứng từ được lưu giữ, bảo quản cẩn thận. Kế toán

phần hành nào thì lưu trữ chứng từ của phần hành đó, không chồng chéo lên nhau, nguyên tắc phân công, phân nhiệm rõ ràng.

Quá trình luân chuyển chứng từ diễn ra một cách hợp lý giữa các khâu. Kế toán Công ty đã tuân theo đúng trình tự ghi sổ kế toán của hình thức kế toán Nhật ký chung. Việc luân chuyển chứng từ được tiến hành một cách nhanh chóng và kịp thời.

❖ Về hệ thống tài khoản sử dụng

Công ty áp dụng hệ thống tài khoản thống nhất theo quy định của Bộ Tài Chính(hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC) về việc áp dụng chế độ, chuẩn mực kế toán mới, thống nhất trên cả nước. Đồng thời trong quá trình hạch toán, Công ty phản ánh một cách chi tiết cụ thể , thuận tiện và phù hợp với yêu cầu quản lý và đặc điểm riêng của từng đơn vị.

❖ Về hệ thống sổ sách

Công ty sử dụng hình thức ghi sổ là “ Nhật ký chung”, hình thức này khá đơn giản lại phù hợp với mô hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Với sự lựa chọn này, Công ty đã mở một hệ thống sổ sách hoàn chỉnh, có độ tin cậy cao, đảm bảo sự chính xác trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh thực tế của đơn vị, đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý và cung cấp thông tin một cách có hiệu quả.

❖ Về việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

- Về tổ chức công tác kế toán doanh thu

Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng và cung cấp dịch vụ đều được kế toán ghi nhận doanh thu một cách kịp thời, chính xác, đảm bảo nguyên tắc phù hợp khi ghi nhận giữa doanh thu và chi phí phát sinh. Việc theo dõi hạch toán doanh thu như hiện nay là cơ sở quan trọng để từng bước xác định kết quả hoạt động kinh doanh để từ đó có kế hoạch đúng đắn trong hoạt động kinh doanh của công ty.

- Về công tác kế toán chi phí

Chi phí là một vấn đề mà nhà quản lý luôn phải quan tâm, cân nhắc và luôn muốn tìm mọi cách để quản lý chặt chẽ chi phí nhằm tránh lãng phí, làm giảm lợi nhuận. Bởi vậy, công tác hạch toán chi phí tại công ty bước đầu đảm được tính chính xác, đầy đủ và kịp thời khi phát sinh.

- Về công tác kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh

Công tác kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của Ban giám đốc công ty trong việc cung cấp thông tin về tình hình kinh doanh của công ty một cách kịp thời và chính xác. Việc ghi chép dựa trên căn cứ khoa học của chế độ kế toán hiện hành và tình hình thực tế của công ty.

3.1.2 Hạn chế

Bên cạnh những thành công trong công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh mà kế toán công ty đã đạt được còn có những tồn tại mà công ty TNHH Huyền Hùng có khả năng cải tiến và hoàn thiện nhằm đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu trong công tác quản lý của công ty.

Mặc dù về cơ bản, công ty đã tổ chức tốt việc hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nhưng vẫn còn hạn chế những điểm sau:

❖ Ứng dụng khoa học kỹ thuật

Công ty vẫn chưa có phần mềm riêng của mình nên việc xử lý các số liệu và tính toán vẫn còn gặp nhiều khó khăn, tốn nhiều thời gian, nhân lực, công sức... Công việc kế toán chủ yếu được tiến hành bằng thủ công và thực hiện trên phần mềm Excel. Do vậy, các công thức tính toán khi sao chép từ sheet này sang sheet khác có thể bị sai lệch. Điều này ảnh hưởng đến độ chính xác của các Báo cáo tài chính, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

❖ Đối với tình hình quản lý công nợ

- Công ty chưa có chính sách về chiết khấu thanh toán phù hợp để kích thích việc đẩy nhanh công tác thu hồi nợ
- Hiện nay tại Công ty không tiến hành trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Đây là một bất lợi lớn vì Công ty là một doanh nghiệp thương mại với quy mô các khoản phải thu khách hàng là khá lớn, bên cạnh đó để thu hút khách hàng, Công ty có chính sách bán trả chậm nên việc gặp phải rủi ro khi không thu hồi được nợ có khả năng xảy ra rất lớn. Kế toán phải thường xuyên theo dõi một phần tài sản của công ty đang trong quá trình thanh toán, hoặc cũng có thể không thanh toán được .

❖ Đối với chính sách bán hàng

Hiện nay Công ty không có chính sách ưu đãi trong kinh doanh. Đó là việc cho khách hàng hưởng các khoản chiết khấu thương mại. Chiết khấu thương mại là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với số lượng lớn. Thực tế cho thấy rằng các chính sách ưu đãi trong kinh doanh cũng là một trong những biện pháp kích thích được nhu cầu khách hàng, thu hút nhiều khách hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty, đẩy tăng doanh số tiêu thụ và rút ngắn vòng quay vốn, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Điều này trong nền kinh tế thị trường như hiện nay là rất cần thiết cho sự tồn tại của Công ty.

❖ Đối với sổ sách kế toán

Hiện nay, số lượng nghiệp vụ bán hàng phát sinh trong một ngày, một tháng của Công ty là rất lớn với nội dung kinh tế giống nhau nhưng Công ty lại không mở sổ Nhật ký bán hàng, Nhật ký thu tiền. Điều này làm tăng khối lượng công việc cần phải làm của kế toán bán hàng.

3.2 Một số biện pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Huyền Hùng.

3.2.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Huyền Hùng

Để có thể đứng vững và phát triển trong thị trường đầy biến động và cạnh tranh gay gắt như hiện nay thì bất cứ doanh nghiệp nào cũng phải có một tổ chức quản lý hợp lý, khoa học, có các chính sách phù hợp, các quyết định chính xác hợp lý...để có thể nhanh chóng nắm bắt được cơ hội, nhạy bén trong kinh doanh. Doanh nghiệp muốn duy trì tốt hoạt động của mình thì phải xác định đúng phương hướng cũng như mục tiêu để từ đó có bước phát triển mới. Để làm được điều này, cán bộ quản lý cần phải có những thông tin chính xác, kịp thời đầy đủ, mà những thông tin này được cung cấp bởi bộ phận kế toán của Công ty. Do vậy để đạt được mục tiêu của mình, trước hết Công ty cần phải hoàn thiện đổi mới không ngừng công tác kế toán sao cho phù hợp với yêu cầu quản lý trong nền kinh tế thị trường. Thông qua việc lập chứng từ, kiểm tra, tính toán, ghi chép tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng các phương pháp khoa học có thể biết được những thông tin một cách chính xác, kịp thời đầy đủ về sự vận động tài sản và nguồn hình thành tài sản, góp phần bảo vệ tài sản và sử dụng hợp lý tài sản của đơn vị mình. Hơn nữa sau khi tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, bộ phận kế toán sẽ lập được báo cáo tài chính, nó sẽ cung cấp đầy đủ, chính xác, rõ ràng các thông tin cho các đối tượng quan tâm đến tình hình tài chính của Công ty như nhà đầu tư, nhà quản lý, cơ quan thuế, ngân hàng...để có những quyết định đầu tư đúng đắn trong tương lai.

Muốn vậy trước hết doanh nghiệp phải thực hiện tốt tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh. Bởi vậy hoàn thiện kế toán xác định kết quả kinh doanh là một yêu cầu cần thiết và vô cùng quan trọng đối với bất kỳ một doanh nghiệp thương mại, dịch vụ nào nhằm nâng cao hiệu quả của hệ thống kế toán nói chung và kế toán xác định kết quả kinh doanh nói riêng.

3.2.2 Một số ý kiến đề xuất về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Huyền Hùng

Qua thời gian tìm hiểu và thực tập tại Công ty TNHH Huyền Hùng, được tiếp cận với thực tế công tác kế toán tại Công ty, em nhận thấy: về cơ bản công tác kế toán của Công ty đã tuân thủ đúng chế độ kế toán của Nhà nước và Bộ tài chính ban hành, đồng thời phù hợp với tình hình tài chính của Công ty. Tuy nhiên bên cạnh đó không thể tránh khỏi những mặt còn tồn tại, chưa tối ưu. Trên góc độ của một sinh viên, em xin đưa một số ý kiến nhỏ nhằm góp phần hoàn thiện hơn công tác kế toán tại Công ty.

Đề xuất 1: Về việc ứng dụng phần mềm kế toán

Hiện nay công ty vẫn chưa có phần mềm kế toán nên việc xử lý các số liệu và tính toán vẫn còn gặp nhiều khó khăn, tốn nhiều thời gian, nhân lực, công sức...

Tuy thực tế hiện nay công ty đã trang bị máy tính cho phòng kế toán nhưng mọi công việc vẫn phải làm thủ công trên excel. Để việc xử lý số liệu và công việc tính toán, tổng hợp dữ liệu trở lên đơn giản, nhanh gọn, thuận tiện và hiệu quả hơn Công ty nên nhanh chóng ứng dụng phần mềm kế toán vào tổ chức kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng.

Trên thị trường hiện nay có rất nhiều công ty cung cấp phần mềm kế toán với các phần mềm nổi tiếng như MISA, SAS INNOVA, AC SOFT, FAST ACCOUNTING... Công ty cần nghiên cứu và lựa chọn phần mềm kế toán cho phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh doanh, với các nghiệp vụ phát sinh của đơn vị mình.

Việc ứng dụng phần mềm kế toán vào tổ chức kế toán tại công ty sẽ giúp cho các kế toán viên giảm được khối lượng công việc hàng ngày, kế toán trưởng giảm được thời gian tổng hợp, đối chiếu số liệu, đặc biệt là có thể cung cấp thông tin tài chính nói chung, kết quả kinh doanh của Công ty nói riêng tại bất kỳ thời điểm nào khi nhà quản lý yêu cầu.

Đề xuất 2: Về việc trích lập các khoản dự phòng

Để đảm bảo nguyên tắc thận trọng và giảm đến mức tối thiểu những tổn thất về những khoản phải thu khó đòi có thể xảy ra thì việc trích lập khoản dự phòng phải thu khó đòi là điều vô cùng cần thiết. Do:

- Các khoản nợ của khách hàng là rất lớn nên nguy cơ giảm giá và mất khả năng thanh toán rất dễ xảy ra.

- Khách hàng của Công ty là những khách hàng thường xuyên với hình thức thanh toán trả chậm nên việc thất thu là không thể tránh khỏi.

Do vậy Công ty nên tiến hành lập khoản dự phòng phải thu khó đòi cho các hoạt động của mình.

❖ Đối với dự phòng các khoản phải thu khó đòi

Là một doanh nghiệp thương mại, nên quy mô các khoản phải thu của khách hàng là khá lớn mà việc thanh toán của khách hàng còn chậm, thậm chí có nhiều khách hàng mất khả năng thanh toán (theo báo cáo nợ phải thu đến ngày 31/12/2012). Vì vậy việc công ty không lập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi để tránh những rủi ro là một hạn chế lớn của công ty.

Để trích lập các khoản phải thu khó đòi kế toán sử dụng TK159 "Dự phòng phải thu khó đòi" và chi tiết cho từng khách hàng. Vào cuối niên độ kế toán, kế toán căn cứ vào các khoản nợ phải thu được xác định là không chắc chắn thu được thì phải trích lập các khoản dự phòng phải thu khó đòi:

Phương pháp xác định mức dự phòng cần lập:

Thời gian quá hạn thanh toán (t)	Mức dự phòng cần lập
$3^{\text{tháng}} \leq t < 01^{\text{năm}}$	30% giá trị nợ phải thu
$01^{\text{năm}} \leq t < 02^{\text{năm}}$	50% giá trị nợ phải thu
$02^{\text{năm}} \leq t < 03^{\text{năm}}$	70% giá trị nợ phải thu
$\geq 3^{\text{năm}}$	100% giá trị nợ phải thu

Ước tính đối với khách hàng đáng ngờ (dựa vào thời gian quá hạn thực tế):

Số dự phòng cần lập cho niên độ tới của khách hàng đáng ngờ = $\frac{\text{Số nợ phải thu khách hàng đáng ngờ}}{\text{hàng đáng ngờ}}$ x Tỷ lệ ước tính không thu được của khách hàng

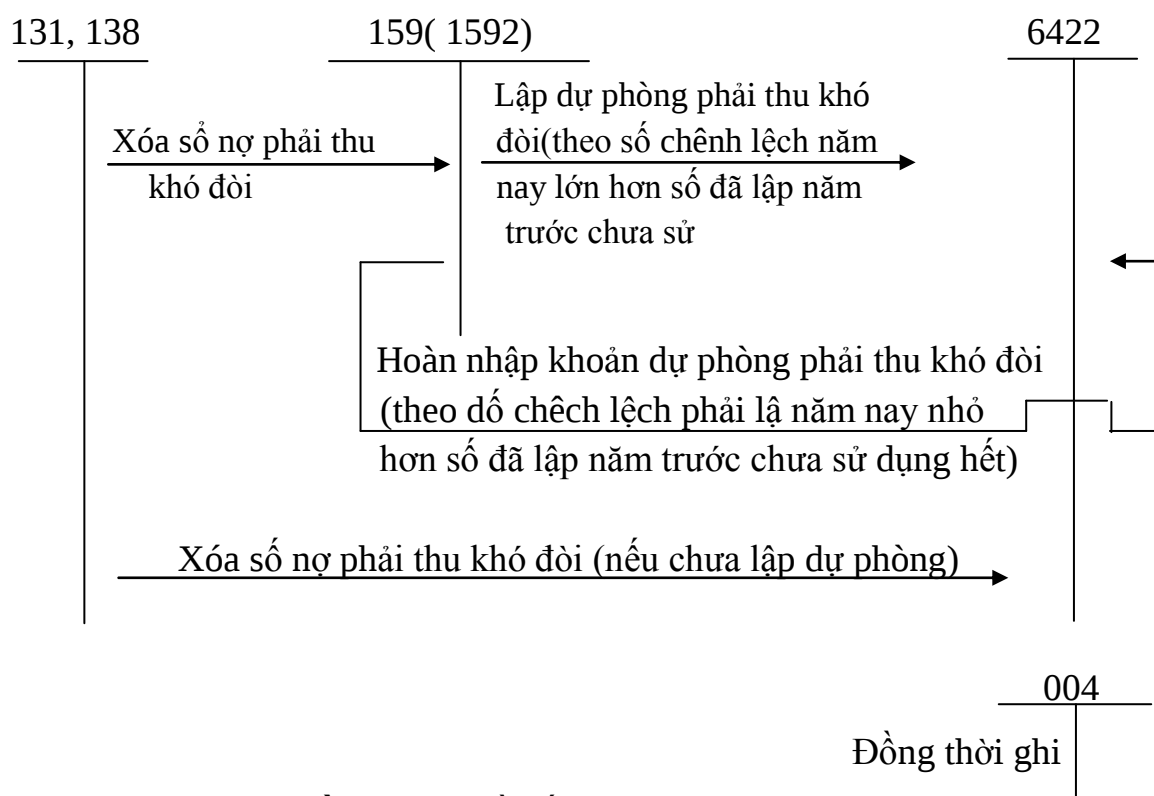
Khi tiến hành trích lập các khoản dự phòng, Công ty cần chú ý:

+ Dự phòng phải thu khó đòi được lập khi có căn cứ xác định các khoản nợ phải thu không chắc chắn thu được.

+ Việc lập dự phòng phải thu khó đòi phải được chi tiết cho từng khách hàng. Sau khi tiến hành xong việc trích lập khoản dự phòng phải thu khó đòi, cuối kỳ kế toán, kế toán tiến hành tập hợp chi phí trên các TK 642 rồi sau đó kết chuyển vào TK 911 để xác định kết quả kinh doanh của Công ty.

Kế toán trích lập dự phòng phải thu khó đòi được thể hiện qua sơ đồ sau:

KẾ TOÁN DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI



Sơ đồ 3.2 : Sơ đồ kế toán dự phòng phải thu khó đòi

Đối với các khoản nợ được xóa sổ thì căn cứ vào các chứng từ sau: biên bản của hội đồng xử lý nợ, bản kê chi tiết khoản nợ khó đòi, quyết định của tòa án... quyết định của cấp có thẩm quyền về xử lý số nợ không thu hồi được.

Sau khi tiến hành xóa sổ các khoản nợ không đòi được, kế toán vẫn phải tiến hành theo dõi tối thiểu trong vòng 05 năm và vẫn phải có các biện pháp đòi nợ. Sau này nếu thu hồi được số nợ phải thu khó đòi đã xóa sổ, kế toán căn cứ vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi được và ghi nhận:

Nợ TK 111, 112: Giá trị thực tế thu hồi được

Có TK 711 : Thu nhập khác

Đồng thời tiến hành ghi đơn:

Có TK 004: Nợ khó đòi đã xử lý

Cụ thể đối với Công ty TNHH Huyền Hùng, căn cứ vào “Báo cáo tình hình công nợ” tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kế toán có thể tiến hành trích lập khoản dự phòng phải thu khó đòi.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Đơn vị: Công ty TNHH Huyền Hùng

Địa chỉ: Km6-Quốc lộ 5-Hùng Vương-HB-HP

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT 31/12/2012

STT	Tên khách hàng	Mã số thuế	Công nợ đến ngày 31/12/2012		Ghi chú
			Dư nợ cuối kỳ	Dư có cuối kỳ	
1	Công ty cổ phần thép Miền Bắc	0200643618	28.250.000		Phát sinh ngày 02/06/2012, quá hạn thanh toán 06 tháng
2	Công ty TNHH Ống thép 190	0200414657	16.970.400		Phát sinh ngày 29/04/2012, quá hạn thanh toán 08 tháng
3	Công ty Cổ phần thép Vạn Lợi	0200382105		10.000.000	Khách hàng đặt tiền trước
4	Công ty TNHH Hoàng Tiến	0200193542	13.580.000		Phát sinh ngày 06/10/2010, hạn thanh toán 01/12/2011- không thu hồi được
5	Công ty TNHH Thành Công	0200409801		8.000.000	Khách hàng đặt tiền trước
Tổng cộng			58.800.400	18.000.000	

Kế toán trưởng

Kế toán viên

Sinh viên: Trần Thu Hồng

Lớp QT1304K Mã sv: 1354010251

Page 88

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Tính số dự phòng phải thu khó đòi năm 2012:

Số dự phòng phải thu khó đòi = $(16.970.400 + 28.250.000) \times 30\% + 13.580.000 \times 70\% = 23.072.120$ đồng

CÔNG TY TNHH HUYỀN HÙNG

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Số 88/12

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Dự phòng phải thu khó đòi 159	642	159	23.072.120
	Tổng			23.072.120

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Trích tháng 12/2012)

Đơn vị: Công ty TNHH Huyền Hùng

Mẫu số S03a-DNN

Địa chỉ: Km6-Quốc lộ 5-Hùng Vương-HB-HP

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2012

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
						
22/12	PC 16/12	22/12	Thanh toán tiền mua thiết bị văn phòng	642 133 111	3.145.000 314.500	3.459.500
						
25/12	PC 19/12	25/12	Chi tiền vận chuyển thép tròn lên Hà Nội	642 133 111	3.800.000 380.000	4.180.000
31/12	KHTS/ 12	31/12	Tính KH TSCĐ tháng 12/2012	642 214	7.974.102	7.974.102
31/12	BL T12	31/12	Tiền lương trả cán bộ công nhân viên	642 334	71.193.755	71.193.755
31/12	BL T12	31/12	Trích các khoản theo lương	642 334 338	14.365.082 5.500.013	19.865.095
31/12	PC 30/12	31/12	Trả lương nhân viên	334 111	65.693.742	65.693.742
						
31/12	PKT 88/12	31/12	Dự phòng phải thu khó đòi	642 159	23.072.120	23.072.120
						
			Cộng chuyển trang sau			

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

NGƯỜI GHI SỔ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Trích tháng 12/2012)

Đơn vị: Công ty TNHH Huyền Hùng

Mẫu số S03b-DNN

Địa chỉ: Km6-Quốc lộ 5-Hùng Vương-HB-HP

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng BTC)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Tài khoản 642: Chi phí quản lý kinh doanh

Năm 2012

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đ/ư	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		X	X
			Số phát sinh trong kỳ			
						
25/12	PC 16/12	25/12	Thanh toán tiền mua thiết bị văn phòng	111	3.459.500	
						
25/12	PC 19/12	25/12	Chi tiền vận chuyển thép tròn lên Hà Nội	111	3.800.000	
31/12	KHTS /12	31/12	Trích khấu hao TSCĐ T12/2012	214	7.974.102	
31/12	BL T12	31/12	Tiền lương trả cán bộ công nhân viên	334	71.193.755	
31/12	BL T12	31/12	Trích các khoản theo lương	338	14.365.082	
31/12	PKT 88/12	31/12	Dự phòng phải thu khó đòi	159	23.072.120	
						
			Cộng số phát sinh			
			Số dư cuối kỳ		X	X

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Kế toán
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đề xuất 3: Áp dụng các chính sách chiết khấu thương mại .

Trong cơ chế thị trường hiện nay, có rất nhiều doanh nghiệp kinh doanh cùng một ngành nghề, lĩnh vực vì vậy việc các doanh nghiệp cạnh tranh lành mạnh để thu hút khách hàng là điều tất yếu. Việc công ty không áp dụng chính sách ưu đãi (chiết khấu thương mại) trong bán hàng sẽ phần nào làm giảm lượng khách hàng đến với công ty, góp phần làm giảm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Vì vậy để có thể thu hút được những khách hàng mới, mở rộng thị trường tiêu thụ và vẫn giữ được những khách hàng cũ nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận, công ty nên xây dựng các chính sách ưu đãi (chiết khấu thương mại) phù hợp với tình hình tại công ty.

Chiết khấu thương mại: là khoản tiền chênh lệch giá bán nhỏ hơn giá niêm yết doanh nghiệp đã giảm trừ cho người mua hàng do người mua hàng đã mua sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ với khối lượng lớn theo thoả thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế hoặc cam kết mua bán hàng.

Để hạch toán chiết khấu thương mại, công ty sử dụng TK5211 - *chiết khấu thương mại*.

Chiết khấu thương mại do công ty xây dựng phải dựa trên:

- Công ty có thể tham khảo chính sách chiết khấu thương mại của doanh nghiệp cùng ngành.
- Chính sách chiết khấu thương mại được xây dựng dựa theo chiến lược kinh doanh từng thời kỳ của doanh nghiệp.

Quy định khi hạch toán chiết khấu thương mại

- Trường hợp người mua hàng nhiều lần mới đạt được lượng hàng mua được hưởng chiết khấu thì khoản chiết khấu thương mại này được ghi giảm trừ vào giá bán trên hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng lần cuối cùng.

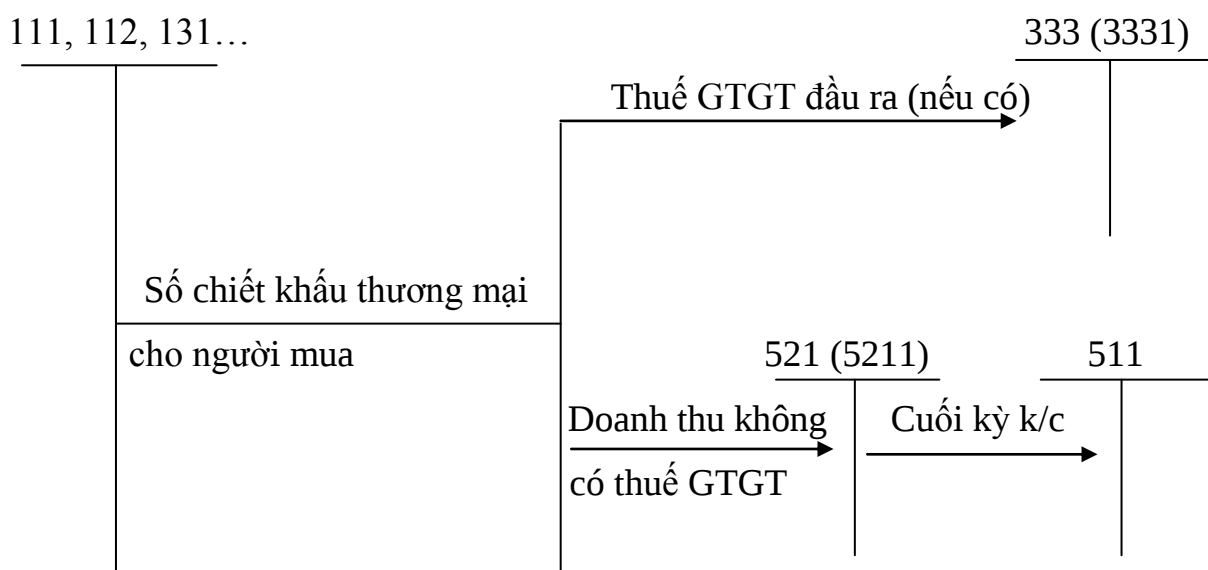
- Trường hợp khách hàng không tiếp tục mua hàng, hoặc khi số chiết khấu thương mại người mua được hưởng lớn hơn số tiền bán hàng được ghi trên hóa đơn lần cuối cùng thì phải chi tiền chiết khấu thương mại cho người mua. Khoản chiết khấu thương mại này được hạch toán vào TK 5211.

- Trường hợp người mua hàng với khối lượng lớn được hưởng chiết khấu thương mại, giá bán phản ánh trên hoá đơn là giá đã giảm giá (đã trừ chiết khấu thương mại) thì khoản tiền chiết khấu này không được hạch toán vào TK 5211.

Với việc áp dụng chính sách chiết khấu thương mại trong tiêu thụ hàng hóa này, không những công ty có thể giữ được những khách hàng truyền thống mà còn có thể tăng lượng khách hàng mới trong tương lai vì có sự ưu đãi của công ty trong việc bán hàng, giúp thúc đẩy quá trình tiêu thụ, tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Phương pháp hạch toán:

KẾ TOÁN CHIẾT KHẤU THƯƠNG MẠI



Sơ đồ 3.3: Sơ đồ kế toán chiết khấu thương mại

Vì không có văn bản quy định cụ thể về mức chiết khấu thương mại và do kinh nghiệm còn hạn chế nên sau khi tham khảo mức chiết khấu thương mại của doanh nghiệp cùng ngành, có quy mô tương tự, bài viết xin đưa ra mức chiết khấu của sản phẩm Thép các loại.

Với tổng hóa đơn cung cấp dịch vụ trong tháng của một khách hàng đạt được

- Đối với sản phẩm Thép các loại:

Từ 5000kg – 7000kg/ 1 tháng: chiết khấu 0,5%

Từ 7000kg – 10.000kg/ 1 tháng: chiết khấu 2%

Từ 10.000kg trở lên/ 1 tháng : chiết khấu 5%

Ví dụ:

Giả sử công ty áp dụng mức chiết khấu như trên trong tháng 12 năm 2012. Theo đó, vào ngày 31/12/2012 kế toán dựa trên bảng kê hóa đơn chứng từ cung cấp dịch vụ theo khách hàng làm căn cứ chi chiết khấu thương mại cho khách hàng. Dựa trên bảng kê hóa đơn chứng từ cung cấp dịch vụ theo khách hàng công ty sẽ cho Công ty Công nghệ phẩm Hải Phòng hưởng chiết khấu thương mại 2% trên tổng giá thanh toán.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Đơn vị: Công ty TNHH Huyền Hùng

Địa chỉ: Km6-Quốc lộ 5-Hùng Vương-HB-HP

BẢNG KÊ HÓA ĐƠN CHỨNG TỪ CUNG CẤP DỊCH VỤ THEO KHÁCH HÀNG

Chứng từ		Diễn giải	Số lượng	Giá bán	Thành tiền
Ngày tháng	Số hiệu				
Công ty sẽ cho công ty Công nghệ phẩm Hải Phòng					
15/12	HĐ 001951	Xuất bán thép cuộn cán nguội S7427	2000	10.200	20.400.000
19/12	HĐ 001959	Xuất bán thép cuộn cán nóng S7130	3600	23.336	84.010.000
23/12	HĐ 001965	Xuất bán thép cuộn mạ màu	2200	9.500	20.900.000
		Cộng	7800		125.310.000

Số chiết khấu thương mại mà Công ty Công nghệ phẩm Hải Phòng được hưởng là:

Số tiền chiết khấu = 2% x 125.310.000 = 2.506.200

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY TNHH HUYỀN HÙNG

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Số 89/12

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Chiết khấu thương mại cho công ty Công nghệ phẩm Hải Phòng	521 3331	131 131	2.506.200 250.620
	Tổng			2.756.820

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

CÔNG TY TNHH HUYỀN HÙNG

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Số 90/12

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển Chiết khấu thương mại	511	521	2.506.200
	Tổng			2.506.200

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Trích tháng 12/2012)

Đơn vị: Công ty TNHH Huyền Hùng

Mẫu số S03a-DNN

Địa chỉ: Km6-Quốc lộ 5-Hùng Vương-HB-HP

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2012

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
						
28/12	PT 19/12	28/12	Thu tiền hàng của Công ty Công nghệ phẩm Hải Phòng	1111 131	84.010.000	84.010.000
31/12	GBC 1018	31/12	Lãi tiền gửi ngân hàng Công Thương	112 515	28.519	28.519
31/12	KHTS/ 12	31/12	Trích khấu hao TSCĐ T12/2012	642 214	7.974.102	7.974.102
31/12	PKT 89/12	31/12	<i>Chiết khấu thương mại cho công ty Công nghệ phẩm Hải Phòng</i>	<i>521 3331 131</i>	<i>2.506.200 250.620</i>	<i>2.756.820</i>
						
			Cộng chuyển trang sau			

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Trích tháng 12/2012)

Đơn vị: Công ty TNHH Huyền Hùng

Mẫu số S03b-DNN

Địa chỉ: Km6-Quốc lộ 5-Hùng Vương-HB-HP

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng BTC)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Tài khoản 521: Các khoản giảm trừ doanh thu

Năm 2012

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm			
						
31/12	PKT 89/12	31/12	Chiết khấu thương mại cho Công ty Công nghệ phẩm Hải Phòng	131	2.506.200	
31/12	PKT 90/12	31/12	Kết chuyển chiết khấu thương mại	511		2.506.200
						
			Cộng số phát sinh			
			Số dư cuối năm			

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Kế toán

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đề xuất 4: Về việc lập Nhật ký bán hàng, Nhật ký thu tiền

Vì là một công ty thương mại nên hàng ngày các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền mặt tại công ty tương đối lớn, hoạt động nhập xuất hàng hóa cũng diễn ra thường xuyên, việc công ty không sử dụng các sổ Nhật ký đặc biệt sẽ làm cho doanh nghiệp khó có thể theo dõi lượng tiền và hàng hóa vào, ra trong ngày cũng như nguồn vốn, tài sản của công ty.

Vì vậy công ty nên mở các sổ Nhật ký đặc biệt như sổ Nhật ký thu tiền và Nhật ký chi tiền, Nhật ký mua hàng, Nhật ký bán hàng. Công ty đặc biệt chú trọng việc mở Sổ Nhật ký bán hàng, nhật ký thu tiền để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến bán hàng. Cuối tháng, căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký đặc biệt để vào Sổ cái các tài khoản có liên quan.

Ví dụ:

Ngày 15/12 xuất bán thép cuộn cán nguội S7427 cho Công ty Công nghệ phẩm Hải Phòng số tiền 20.400.000 đồng(chưa VAT 10%), Công ty Công nghệ phẩm Hải Phòng chưa thanh toán.

Ngày 20/12 xuất bán thép tròn hợp kim S45C cho công ty TNHH Trường Khánh, số tiền 18.731.238 đồng(chưa VAT 10%), công ty Trường Khánh chưa thanh toán.

Ngày 20/12 xuất bán thép cuộn cán nguội S7427 cho công ty TNHH Thành Công, đã thu bằng tiền mặt số tiền 10.200.000 đồng (chưa VAT 10%).

Ngày 22/12 xuất bán sắt cây cho Doanh nghiệp cơ kim khí Hồng Xuân đã thu bằng tiền mặt số tiền 15.845.000 đồng (chưa VAT 10%)

Công ty có thể mở Sổ nhật ký bán hàng, Nhật ký thu tiền theo mẫu sau:

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Trích tháng 12/2012)

Đơn vị: Công ty TNHH Huyền Hùng
Địa chỉ: Km6-Quốc lộ 5-Hùng Vương-HB-HP

Mẫu số S03a4 - DNN
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ BÁN HÀNG Năm 2012

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Phải thu từ người mua (ghi Nợ)	Ghi có tài khoản DT		
	Số hiệu	Ngày tháng			Hàng hóa	Thành phẩm	Dịch vụ
A	B	C	D	1	2	3	4
			Số trang trước chuyển sang				
15/12	002763	15/12	Bán thép cuộn cán nguội S7427 cho công ty Công nghệ phẩm Hải Phòng	20.400.000	20.400.000		
							
20/12	002780	20/12	Bán thép trong hợp kim S45C cho công ty TNHH Trường Khánh	18.731.238	18.731.238		
							
			Cộng chuyển sang trang sau				

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Giám đốc
(Ký, học tên, đóng dấu)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Trích tháng 12/2012)

Đơn vị: Công ty TNHH Huyền Hùng

Địa chỉ: Km6-Quốc lộ 5-Hùng Vương-HB-HP

Mẫu số S03a1-DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng

SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN Năm 2012

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Ghi nợ TK 111	Ghi có các TK			
	Số hiệu	Ngày tháng			TK 511	TK 3331	Tài khoản khác	
							Số tiền	Số hiệu
A	B	C	D	1	2	3	4	E
			Số trang trước chuyển sang					
20/12	PT 14/12	20/12	Bán thép cuộn cán nguội S7427 cho công ty TNHH Thành Công	11.220.000	10.200.000	1.020.000		
								
22/12	PT 17/12	20/12	Bán thép Sắt cây cho Doanh nghiệp cơ kim khí Hồng Xuân	17.429.500	15.845.000	1.584.5001		
			Cộng chuyển sang trang sau					

Ngày ... tháng ... năm ...

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, học tên, đóng dấu)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

KẾT LUẬN

Trên đây là toàn bộ nội dung của khóa luận tốt nghiệp với đề tài “ Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Huyền Hùng”.

Qua thời gian nghiên cứu lý luận và tìm hiểu thực tiễn công tác kế toán tại công ty, em thấy công tác kế toán nói chung cũng như kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng là một công cụ quan trọng trong quá trình quản lý doanh nghiệp. Nó cung cấp số liệu về kế toán kịp thời cho việc phân tích tình hình sản xuất, tiêu thụ và thanh toán công nợ..., phản ánh một cách đầy đủ kết quả cuối cùng của quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Xuất phát từ tầm quan trọng đó, Công ty TNHH Huyền Hùng đã rất coi trọng công tác hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Nhờ đó công ty không ngừng phát triển và có những thành tích đáng khen ngợi.

Trong quá trình thực tập tại Công ty, do thời gian có hạn nên em chỉ đi vào những vấn đề cơ bản và chủ yếu. Trên cơ sở những ưu điểm và những tồn tại của Công ty, em xin phép đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện hơn nữa công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty.

Do kiến thức bản thân còn hạn chế nên bài khóa luận không thể tránh khỏi những sai sót. Vì vậy, em kính mong nhận được sự giúp đỡ của các thầy cô và ban lãnh đạo công ty cùng các anh chị phòng kế toán của Công ty để bài khóa luận này được hoàn thiện.

Cuối cùng em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn góp ý tận tình của các thầy cô giáo, đặc biệt sự hướng dẫn của cô giáo – Th.sỹ Nguyễn Thị Thúy Hồng cùng sự giúp đỡ của Ban lãnh đạo Công ty, sự chỉ bảo hướng dẫn nhiệt tình của các anh chị phòng kế toán Công ty TNHH Huyền Hùng đã giúp đỡ em trong quá trình thực tập và hoàn thiện khóa luận.

Hải Phòng, ngày 14 tháng 6 năm 2012

Sinh viên

Trần Thu Hồng

Sinh viên: Trần Thu Hồng

Lớp QT1304K Mã sv: 1354010251

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ - BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính_Nhà xuất bản Thống kê năm 2009.
2. Chuẩn mực kế toán số 14.
3. Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009.
4. Tài liệu và các chứng từ, sổ sách kế toán năm 2012 của công ty TNHH Huyền Hùng.
5. Khóa luận các khóa 11, 12 tại thư viện trường.